



giáo

dục

EDUCATION

Số 1

THÁNG NĂM - 1966

Chủ-nhiệm:

Dr. Mai văn Tâm

TÒA - SOẠN:

TẠI TRƯỜNG TABERD
53, Nguyễn Du - Saigon

Một sự kiện hiển nhiên nhất của thời đại chúng ta là sự biến hóa nhanh chóng của nền văn minh đương thời, và nhất là cái đà phát triển hỏa tốc của khoa học kỹ thuật. Đà phát triển này và sự biến hóa kia lại mang thêm tính cách bao quát đại đồng, ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống của loài người, cá nhân cũng như xã hội.

Tấn bi hài kịch của đời người nay đã đổi mới, và đang đòi hỏi những cảnh trí mới, những nếp hát mới, và cả những khán giả mới nữa.

Vì thế cho nên vấn đề giáo dục con người của thời đại đã trở thành phiền phức và khó khăn thêm mỗi ngày. Và cũng vì thế nên các quan niệm và phương pháp giáo dục cần phải được đổi mới, để thích hợp với nhân tình thế thái của hiện đại.

Nỡ nào gia đình và học đường lại không chịu để tâm đến bộ mặt của tương lai nhân loại và xứ sở, đang khi chúng ta mang trách nhiệm điêu khắc bộ mặt ấy ?

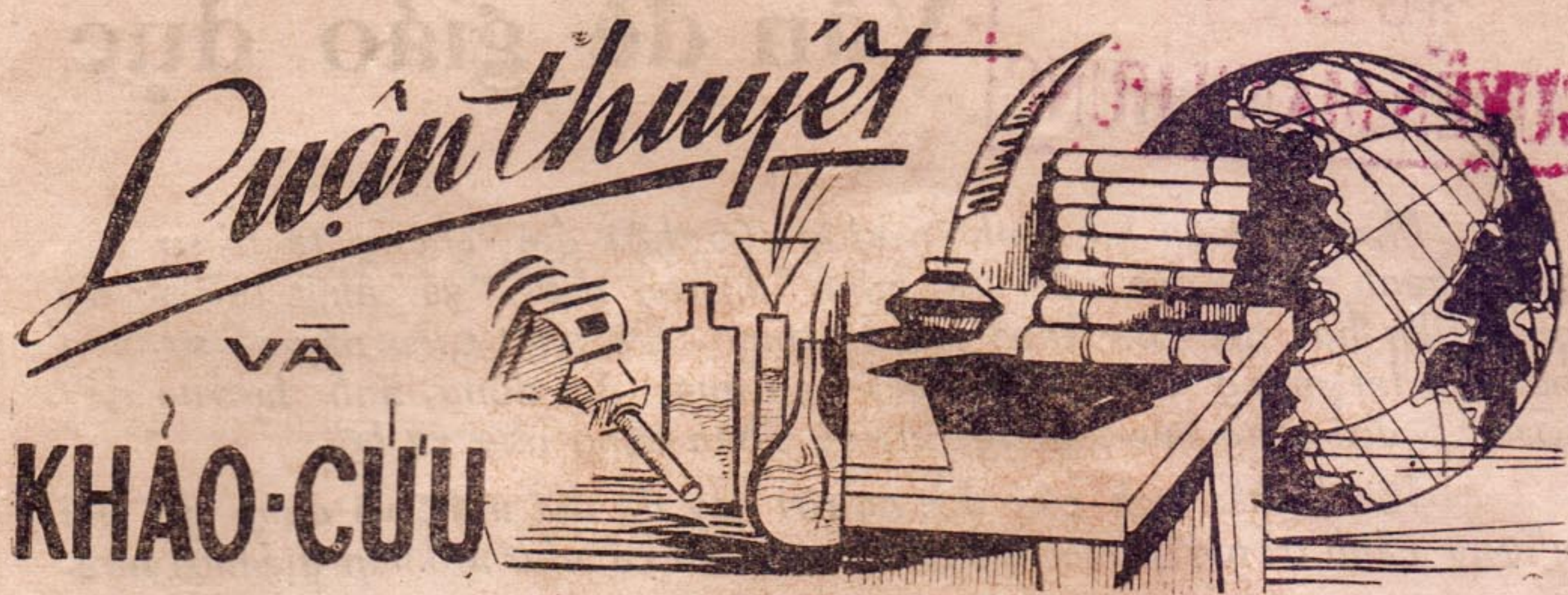
Chúng ta đang sống một «lúc lịch sử» vô cùng tế nhị riêng về phạm vi giáo dục thanh thiếu niên. Các thủ đoạn giáo dục của quá khứ nay đã hóa ra bất lực đang khi nền giáo dục hiện đại thì bất định, vô thường và vô hướng ; ai nấy đều hoang mang không biết phải đào tạo một lớp người thế nào, theo mẫu mực nào, tiêu chuẩn làm sao, không biết tại sao lại cần một lớp người như vậy, và làm thế nào để đào tạo được lớp người ấy.

Vậy cho nên trách nhiệm của giáo chức và phụ huynh chúng ta ở đây và lúc này là phải chịu khó đoàn kết và đối thoại với nhau, học hỏi, sưu tầm và nghiên cứu, để trắc định vị trí của tình thế ngày nay qua ngày nọ, để có thể định hướng và khởi lạc đường.

Đây là lý do và cũng là nguyện vọng của tập san bé nhỏ này. Với bao nhiêu người công dân khác, chúng tôi đã ý thức khốc liệt về vấn đề khẩn cấp này, nên chúng tôi đánh bạo xông pha, mặc dầu thấy mình còn sức kém tài hèn, cố gắng góp sức với hết thảy các bạn đồng nghiệp, giáo chức và phụ huynh, cùng nhau thảo luận, đi tìm giải pháp, góp ý kiến và chung kinh nghiệm. Vì nhờ thế sự học hỏi và tìm tòi mới có kết quả, và Chân lý mới được sáng tỏ, chính «cái Chân lý nó sẽ giải phóng chúng ta vậy» : **Veritas liberabit vos** (Kinh Thánh).

Đó cũng là ý nghĩa và là cứu cánh của các bài trong phần luận thuyết, khảo cứu và phần chuyên môn của tập san Giáo dục này. Chúng tôi tin tưởng ở lòng khoan dung và sự cộng tác của tất cả những ai hằng quan tâm đến nền giáo dục nước nhà, để cùng nhau chung sức xây dựng quê hương chúng ta đang trải qua một giai đoạn thử thách vô cùng khó khăn và quyết liệt.

Giáo-dục
Saigon 1966



Vài mong ước

Trước những hứa hẹn của mấy kỳ Đại-hội giáo-dục, những cuộc hội thảo của Hội đồng giáo dục, và các Ủy ban cải cách chương trình, chúng tôi mạn phép nêu ra dưới đây vài ước mong của những kẻ thường suy nghĩ tới vấn đề giáo dục trong nước Việt-Nam ta.

1.— Chớ gì chương trình Tiểu Trung Đại học được thích ứng theo những nhu cầu của xứ ta là « một quốc gia chậm tiến, một nền kinh tế nông nghiệp, trên bước đường kỹ nghệ hóa... »

Vậy trước khi cải tổ chương trình, ước gì Bộ Văn hóa Xã hội giao cho một Ủy ban chuyên viên, được rộng quyền nghiên cứu những nhu cầu về mặt kinh tế, tinh thần, chính trị, kỹ thuật, canh nông, khoa học nước nhà trong 10, 20 năm tới đây.

2.— Chớ gì trong mỗi lớp Tiểu và Trung học, chương trình và nội dung các bài dạy và phương pháp phải áp dụng cho mỗi môn học, được định đoạt theo hứng thú tâm lý của mỗi hạng tuổi.

3.— Chớ gì chương trình để ý đến đặc tính đại đồng của các môn giáo dục và cho nó được đi song song với tinh thần quốc gia để mở rộng cái óc hẹp hòi của mấy thế hệ trước đây. Các môn nhân văn, như văn chương, sử địa, ngoại

ngữ v.v... đều phải có nhiệm vụ đào tạo một con người Việt Nam biết chú ý đến những « giá trị truyền thống của dân tộc », nhưng đồng thời cũng biết tôn trọng cái hay cái đẹp của mỗi quốc gia, vì đó là gia sản của toàn thể nhân loại.

Đặc biệt nhất là cho học một sinh ngữ ngay từ lớp nhì, vì là thời kỳ nhạy cảm nhất đối với âm thanh (*âge de l'explosion glossique*, theo lời bà Montessori) và thời kỳ mà trí nhớ nảy nở mạnh nhất... Ai cũng biết, các học sinh Đệ thất chưa học sinh ngữ nào, đều gặp phải nhiều trở ngại và tiến chậm khi bắt đầu học hồi lên 12, 13 tuổi.

4.— Xin tổ chức một cách thiết thực môn Công dân Giáo dục để nung đúc tinh thần kỷ luật, liên đới quốc tế, công bằng, trách nhiệm, và liêm khiết, để chống lại những tệ đoan hay nạn tham nhũng trong xã hội Việt-Nam, từ việc thi cử đến chính trị, hành chánh và thương mại, công nghệ v. v...

5.— Trong việc tổ chức thi cử, chớ gì các đề thi đều đòi hỏi linh-hội hơn là ký-ức, phán đoán hơn là kiến-thức, sáng tạo hơn là mô-phỏng.

Đó là giải pháp duy-nhất để đặt lại quan-niệm về sự học-vấn : **biết để thi-hành, học để huấn-luyện tâm-trí.**

6. — Nếu quan-điểm đó được quần-chúng am hiểu, thì nhà chức-trách sẽ phân biệt được dễ-dàng những ai sau này sẽ là những cán bộ ở làng ấp, thành-phố, và trong mọi cơ sở, và những ai sẽ trở nên đầu óc của quốc-gia. Hạng người này tất nhiên phải được khuyến khích và thúc đẩy lên bậc cao-học ngõ hầu đảm nhận nhiệm-vụ điều-khiển quốc-gia trên mọi phương diện.

Phải giúp mọi người bỏ tuyệt cái óc tham danh cầu lợi, học để : « ăn trên ngồi trước thiên hạ » ; thay vì đảm nhận nhiệm vụ cao cả của mỗi người, là phụng sự tổ quốc trong mọi giai cấp.

7.— Chớ gì các nhà giáo được hấp thụ môn sư-phạm giáo-dục cũng bằng khi họ được tu kiến-thức, để giúp họ nhận rõ mục-đích của mỗi môn dạy. Vì dạy không phải là đem lại

cho trẻ một mở kiến-thức, song là cùng kiến thức đó để cõi mở trí-năng, óc nhận-xét và lý-luận đúng phương pháp.

8.— Cuối cùng, mong Chánh-phủ Việt-Nam tôn trọng quyền lợi của người Việt-Nam, bằng sự kiểm-soát chặt chẽ các Trường tư thực, bằng sự ủng hộ những ai có phương tiện lập trường, bằng sự đài thọ mọi chi phí của các trường đứng đắn, bằng sự tự-do trong việc tổ-chức chương-trình, thi cử, phát văn bằng, một khi Chính-phủ nhìn nhận giá-trị của Trường học đó.

Nhờ sự tranh đua giữa Trường công và Trường tư, nền giáo-dục càng ngày sẽ được xúc-tiến mạnh mẽ, rất ích-lợi cho nước nhà.

Đành rằng những lời ước mong trên đây có thể là một tiếng kêu trong sa mạc. Nhưng nhiều tiếng kêu góp lại cũng có thể hóa ra một tiếng sấm. Và ai chẳng giạt mình vì một tiếng sấm ?

S.H. Pierre **TRẦN-VĂN-NGHIÊM**
Giáo-sư Đại học

NHÀ SÁCH

NGUYỄN-TRUNG

SỐ 30 ĐẠI-LỘ LÊ LỢI, SAIGON, Đ.T, 23.657

Bán giấy và dụng-cụ Văn-phòng

Bán đủ loại sách Pháp, Việt, Anh, Mỹ



Vai trò của Gia đình

TRONG VIỆC GIÁO-DỤC

THANH THIẾU NIÊN

Bà Luật sư NGUYỄN-THỊ-VUI

Tôi quan niệm nói về đề tài « Thanh niên và gia đình » tức là nói đến vai trò của gia đình trong việc giáo dục thanh thiếu niên.

Với đề tài hôm nay, tôi xin trình bày về các điểm sau đây :

- 1) Vai trò của gia đình đối với việc giáo dục thanh thiếu niên.
- 2) Đường hướng và phương cách giáo dục.
- 3) Hiện tình gia đình Việt Nam.
- 4) Biện pháp cải thiện tình trạng thanh thiếu niên du đãng và sa đọa.

I.— VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI THANH THIẾU NIÊN

Tôi sẽ không làm mất thời giờ quý vị để bàn luận về tính cách tối quan trọng của gia đình đối với việc đào tạo thanh thiếu niên, vì tin chắc là quý vị đã đồng ý trên quan điểm ấy rồi.

Tôi tin chắc như thế, vì trước chúng ta, các nhà giáo dục Âu Mỹ đã viết không biết bao nhiêu sách, báo để nói về vai trò hết sức quan trọng của gia đình và xã hội đối với việc đào tạo thanh thiếu niên. Và ở Á Đông sự tích bà Mạnh Mẫu, chặt khung cửi, đòi xóm dạy con, đào tạo nên một ông Mạnh Tử làm rạng rỡ nền văn học Trung Hoa,

không một người Việt nào mà không thuộc lòng sự tích. Đến nay, từ Âu sang Á, dầu là một nhà giáo dục chuyên môn, hay một người dân thường, tất cả mọi người đều công nhận đưa trẻ là sản phẩm của 3 hoàn cảnh liên quan mật thiết với nhau, đó là hoàn cảnh: gia đình, học đường, và xã hội. Và người ta nghĩ rằng 3 hoàn cảnh ấy phải hoàn mỹ song song với nhau, thì sự giáo dục mới có hiệu quả, vì nếu có một trong 3 hoàn cảnh ấy không được tốt thì không thể nào đạt đến kết quả mỹ mãn được.

Khi nói đến vai trò của gia đình, tôi thấy cần phải nhấn mạnh về trách vụ nặng nề và cần thiết của người phụ nữ trong việc đào tạo thanh thiếu niên.

Khi cho rằng người phụ nữ đóng vai trò cần thiết và quan trọng như thế, tôi không có ý chỉ đề cao phụ nữ chúng tôi, mà đưa ra nhận xét ấy, tôi chỉ muốn thiết tha kêu gọi người đàn bà hãy nhớ đến thiên chức thiêng liêng của mình, để đừng vì lẽ gì quên đi, hoặc giao phó cho bất cứ một ai khác sứ mạng mà Tạo hóa đã đặt để cho chúng ta.

Thật vậy, do sự tổ chức xã hội từ xưa đến nay, người đàn ông phần đông sống ngoài gia đình, gánh vác việc nước, làm việc để nuôi « vợ yếu, con thơ » và người đàn bà, được giao phó công việc tề gia nội trợ.

Do sự phân công hợp lý ấy, người đàn bà sống gần các con hơn, và do sự gần gũi thường xuyên, sự săn sóc từ miếng ăn, giấc ngủ, người đàn bà có một ảnh hưởng rất lớn đối với đời sống tinh thần và vật chất của đứa trẻ. Nên chi, nếu ngày nay, người phụ nữ không còn cam phận sống trong ngưỡng cửa gia đình nữa, thì tôi muốn nói với các bạn là, nếu cần phải đi làm và nếu được tự do chọn lựa một nghề để mưu sinh, các bạn nên chọn một nghề nào cho phép các bạn có thể vừa làm việc, vừa sống gần các con để giáo dục và săn sóc chúng nó,

Nếu phải đi làm ngày hai buổi, thì các bạn cũng phải cố gắng chống lại sự mệt mỏi tự nhiên, phải tổ chức một nếp sống trong đó các con của bạn có dịp nghe các bạn nói chuyện và các bạn có dịp nghe các con tâm tình.

Chỉ khi nào người đàn bà làm được như thế, thì sự góp

mặt của phụ nữ ngoài xã hội mới được xem là ích lợi, vì theo quan niệm riêng tôi, sứ mạng thiêng liêng và cao quý nhất của người đàn bà, là phụng sự cho chồng, săn sóc và giáo hóa các con, sau đó, mới có quyền nghĩ đến những hoạt động khác.

Vậy đã nhận thức vai trò quan trọng của gia đình đối với con cái như thế, bậc làm cha mẹ phải giáo dục con theo đường hướng và phương cách nào cho có hiệu quả ?

II.— ĐƯỜNG HƯỚNG VÀ PHƯƠNG CÁCH GIÁO DỤC :

a) Đường hướng giáo dục :

Nói đến đường hướng giáo dục, tức là định nghĩa hai chữ giáo dục theo quan niệm của kẻ làm cha mẹ.

Vừa rồi như một buổi nói chuyện, một ông bạn giáo sư đã định nghĩa hai chữ giáo dục như sau: « Giáo dục tức là xây dựng trẻ em trở thành con người đặc lực cho bản thân, cho gia đình, cho quốc gia và xã hội. »

Thoạt tiên tôi nghĩ rằng định nghĩa của ông có vẻ không đi sát với thực tế, vì tôi vẫn còn nghĩ, những người làm cha mẹ, khi sanh ra đứa con, ý nghĩ đầu tiên của họ khi nói đến giáo dục con cái, có lẽ họ không nhắm vào những gì ích quốc lợi dân đâu, mà họ chỉ có một ý muốn rất giản dị và ích kỷ là làm thế nào cho con họ được hạnh phúc.

Tôi nghĩ rằng phần đông cha mẹ đã nghĩ như thế, vì là một người mẹ, chính tôi cũng đã có ý nghĩ tầm thường và ích kỷ như thế thôi.

Rồi từ ý muốn tầm thường và ích kỷ đó, tôi cố tìm ra đường hướng để dắt dẫn các con tôi sao cho lớn lên nó được hạnh phúc, và trên con đường tìm hạnh phúc ấy, tôi đã gặp lại ông giáo sư vì tôi đồng ý với ông về định nghĩa như kể trên.

Thật vậy, trên con đường tìm hạnh phúc, tôi đã nghĩ con người chỉ có thể hạnh phúc khi được sống một cuộc đời có ý nghĩa.

Mà ý nghĩa của cuộc đời là gì, nếu không là được sống tự do và được lòng mến thương cùng sự kính trọng của mọi người.

Và muốn được sống tự do, điều kiện cốt yếu là phải có một nghề tinh vi trong tay. Với nghề ấy, ta sẽ tạo được sự nghiệp, nhờ hào ý chí và khả năng của riêng ta. Như thế ta sẽ khỏi lệ thuộc vào ai, khỏi phải vì bất tài mà phải vào luồn ra cúi, khỏi phải vì miếng ăn, mà phải nói những gì lòng mình không muốn nói, làm những gì mà lương tâm mình không cho phép làm. Muốn được vậy, kẻ làm cha mẹ phải cố dạy con học hành cho đỗ đạt, học nghề cho tinh vi, và như thế tức là «xây dựng trẻ em trở thành con người đặc lực cho bản thân nó» vậy.

Nhưng con người không thể hoàn toàn hạnh phúc với đời sống thừa thãi về vật chất, nhưng nghèo nàn về tinh thần.

Tôi nghĩ rằng con người chỉ có thể thật sự hạnh phúc khi được sống trong tình mến thương và lòng kính trọng của kẻ khác. Mà muốn được kính trọng và mến thương, con người không

thể chỉ biết sống ích kỷ, biết có mình, mà phải biết quên mình, sống cho kẻ khác, sống cho xứ sở, quê hương của mình.

Vì vậy, kẻ làm cha mẹ phải giáo dục con cho nó nhớ nguồn gốc nó, thương yêu dân tộc nó, hi sinh cho xứ sở quê hương và những người có công ơn đối với nó, hay vô phước hơn nó. Và khi dắt dẫn con cái trên đường hướng ấy, tức là cha mẹ đã «xây dựng trẻ em trở thành con người đặc lực cho gia đình, cho quốc gia và xã hội» vậy.

Cho nên, tôi quan niệm rằng, muốn giáo dục các con tôi, tức là muốn tạo hạnh phúc cho chúng nó, tôi phải giúp cho nó có đủ khả năng để tạo lập sự nghiệp, tôi phải dạy cho nó biết nguồn vui trong bốn phận, tôi phải huấn luyện cho nó có một tâm hồn cứng cỏi để chịu mọi thử thách của cuộc đời, tôi phải cho nó xem cái chết là một điều không thể tránh, cái nghèo không phải là cái nhục, mà nhục là đã phải vì miếng đỉnh chung, mà vào luồn ra cúi, mà xảo trá, gian tham.

Tôi tin rằng một khi giáo dục được con tôi có quan niệm về cuộc sống như thế, tôi đã giúp được con tôi đạt đến hạnh phúc trọn vẹn của cuộc đời, và làm được vậy, tôi đã làm tròn sứ mạng thiêng liêng mà Tạo hóa đã giao phó cho tôi.

Và để giáo dục cho đứa trẻ biết bốn phận đối với tổ quốc với xã hội, với gia đình, tôi nghĩ chúng ta khỏi cần tìm đâu xa hơn các giáo điều trong Kinh thánh, trong giáo lý nhà Phật

và trong phép «Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín» của ta, mà đại khái, tôi có thể dạy con tôi như sau :

— Con phải biết thương yêu nước non, và nòi giống của con.

— Con phải thờ kính cha mẹ.

— Con không được tham lam của người.

— Con không làm điều thương luân, bại lý.

— Con không được nói xấu người khi vắng mặt.

— Con không để lòng thù hận một ai.

— Con không được làm những gì mà con không muốn cho người khác làm đối với con.

— Con phải biết thương yêu những người không được may mắn bằng con.

— Con phải tha thứ cho người, mà phải nghiêm khắc với mình v.v...

b) Phương cách giáo dục.

Trên con đường xây dựng hạnh phúc theo quan niệm trên, cha mẹ phải có phương pháp nào để giáo dục cho có hiệu quả ?

Trước khi nói đến phương pháp giáo dục, tôi nghĩ cần phải nói đến hai điểm, mà theo tôi, không kém phần quan trọng trong việc đào tạo đứa trẻ.

Tôi muốn nói đến việc sinh sản, mà theo quan niệm cổ xưa của ta, xem « Nhà đông con là nhà có phước ». Tôi nghĩ rằng người làm cha mẹ phải nhận thức

bồn phận nặng nề của mình đối với mọi đứa con, phải tính sao cho số con không quá với tài lực của mình, hầu có đủ sức giáo dục chúng cho đến nơi đến chốn.

Tôi nghĩ rằng đề cập đến điểm này, sẽ làm phát ý nhiều người, nhưng tôi không thể không nói ra được, khi mà vấn đề này chẳng những đã được nhiều nước trên thế giới đang tìm phương giải quyết vì sợ nạn nhân mãn, mà riêng tôi, tôi cho là quan trọng, không vì nạn nhân mãn, mà vì đã quá đau lòng thấy đa số gia đình Việt Nam, sức chỉ đủ nuôi 3 con, lại phải cưu mang cả chục đứa, để rồi cả gia đình sống nheo nhóc, cha mẹ, con cái không đủ no, nói chi đến việc cho con đi học, hay lưu tâm giáo hóa nó trở nên người có ích cho nước nhà hoặc xã hội, hay chính bản thân nó. Trong tình trạng ấy, nước nhà, xã hội sẽ thu nhận thêm một số người có thể gọi là gánh nặng, mà riêng đối với đứa trẻ, nếu nó hư hỏng oán đời, hại người, nghĩ cho cùng, nào phải đâu lỗi của nó.

Vậy để cho đứa trẻ hạnh phúc, kẻ làm cha mẹ phải cho nó có điều kiện để được hưởng một nền giáo dục hoàn toàn, mà điều kiện đầu tiên là tránh cho nó cái cảnh bị xem là thừa thải.

Điều thứ hai, là cha mẹ phải tạo một bầu không khí thuận lợi cho việc giáo dục. Bầu không khí thuận lợi đó là một cảnh gia đình êm ấm. Phải làm sao cho đứa trẻ thấy gia đình là nơi có thể tìm thấy sự an toàn và tình thương. Dù có bắt buộc cái vĩa, thì sự cãi vĩa ấy chỉ được phan phui khi

vắng mặt, hay trong giấc ngủ của chúng nó.

Nhìn cha mẹ cãi vã mãi, đứa trẻ sẽ thấy bớt đi lòng yêu kính đối với cha mẹ, vì đối với tâm hồn thơ ngây của đứa trẻ, cha nó là một ông thánh, một ông vua có đủ uy quyền, và mẹ nó, tượng trưng cho sự dịu dàng, tình thương bao la, cho những gì đẹp để thanh cao nhứt. Như vậy cảnh tượng hai người cãi nhau, nói xấu nhau, sẽ làm sụp đổ ấn tượng tốt đẹp của nó đối với cha mẹ nó, nó sẽ thấy ba nó bớt uy nghi đi, mẹ nó không còn là bà tiên dịu hiền như nó hằng tưởng tượng.

Mà muốn cho đứa trẻ nhận chịu dễ dàng sự dắt dẫn của cha mẹ nó, chúng ta không thể làm sụp đổ nơi lòng kính trọng đối với cha, và sự thương yêu đối với mẹ, vì không ai có thể phủ nhận quyền uy và tình thương, là hai yếu tố cần thiết để khuất phục con người.

Có một số con tương đối vừa phải, tạo được một cảnh gia đình êm ấm thuận hòa rồi, kẻ làm cha mẹ phải ví mình như «khuôn vàng, thước ngọc» tức là phải làm gương mẫu cho các con. Đó là phương pháp giáo dục hữu hiệu nhất.

Thật vậy, người ta ví đứa trẻ như con khỉ, với đặc tính bắt chước, như một cục sáp, mà mọi sự rờ mó đều để lại trên mình những dấu tay.

Vì vậy, cha mẹ không nên quên rằng mọi lời nói, mọi cử chỉ của mình, đều có những lỗ tai, những cặp mắt đang chú ý, đang rình mò, để bắt chước

rập khuôn. Và không có gì mỉa mai hơn cảnh một người cha, dạy con đừng gian tham, mà thỉnh thoảng ông lại tiếp những người khách lạ mang của quý hay tiền bạc đến biếu xén ông, để cầu xin một sự dễ dãi, hay một ân huệ, trước cặp mắt tò mò và đôi tai thính nghe của đứa trẻ. Không còn gì vô lý hơn khi một bà mẹ dạy con phải hiếu thảo với mẹ cha, mà chính bà, bạc đãi cha mẹ nghèo. Không còn gì náo nức hơn cảnh một gia đình nói đến nước non, xứ sở trong khi mà mọi hành động của họ đều hướng vào việc tạo cho được một cơ sở ở ngoại quốc phòng khi nơi đây không còn là thành địa để cho họ hốt bạc, sống phè phỡn, họ sẽ không ngần ngại bỏ nước, bỏ dân.

Đừng làm cho đứa trẻ có cảm giác cha mẹ nó đang thực hành câu «Làm những gì tao nói, đừng làm những gì tao làm.»

Không có một bài học nào dễ nhớ cho bằng đứa trẻ thấy những gì ta muốn dạy nó, được chính ta thi hành.

Chẳng những cha mẹ cần phải làm gương mẫu cho con, mà còn phải để ý đến từng đứa một, để tùy tâm tánh của mỗi đứa, mẹ áp dụng một lối dạy dỗ riêng.

Trong cuốn «*Les idées modernes sur les enfants*» ông Alfred Binet đã cho rằng chúng ta có 3 phương cách để giáo dục đứa trẻ :

1) Không can thiệp (*l'abstention*)

2) Dùng những cách trừng trị (*les moyens répressifs*)

3) Dùng những cách đề kích thích (*les moyens excitateurs*)

Theo cách thứ nhất, cha mẹ để cho con cái tự do hoạt động và chỉ can thiệp khi hết sức cần, vì những người chủ trương phương pháp này cho rằng không có một bài học nào quý giá hơn bài học thiên nhiên, bài học của đời. Nhưng theo ông Alfred Binet, thì phương pháp «không can thiệp» không thể là một phương pháp hoàn bị, vì cạm bẫy cuộc đời quá nhiều, ta không thể ngồi yên nói câu «để đời dạy nó» mà nhiều khi ta phải can thiệp để dắt dẫn kịp thời đứa trẻ. Theo ông, trong phương pháp «không can thiệp» ta có thể rút tĩa ý kiến của phương pháp này, là nó gây một ý thức trách nhiệm cho đứa trẻ, nhưng cha mẹ cần phải hòa hợp phương pháp sau là : dùng cách trừng trị và dùng sự kích thích.

Khi nói đến phương pháp trừng trị, thường thường người ta nghĩ ngay đến những trận đòn, nhưng theo ông Alfred Binet, giáo dục là gợi lên ý niệm về đạo lý và tất cả những phương pháp giáo dục đều nhằm một tác động tinh thần, cho nên đối với nhà giáo dục này những gì gây một đau đớn về thể xác trong phương pháp giáo dục, phải được cha mẹ xem là ngoại lệ.

Đối với ông, nói đến trừng trị là nhằm gây cho đứa trẻ một cảm giác nặng nề, một sự e dè lo sợ, làm cho đứa trẻ rụt rè trước hành động. Một lời trách móc trong bầu không khí trang nghiêm, với một giọng trầm nặng, và oai vệ, trước nhiều người chứng kiến, hoặc kêu vào phòng riêng, cắt nghĩa ôn tồn, sẽ có hiệu quả bằng mười lần roi vọt.

Nhưng theo nhà giáo dục này, thì phương pháp hiệu quả nhất, là phương pháp thứ ba, theo đó cha mẹ phải kích thích đứa con, vì chỉ có phương pháp này mới gây được cho đứa nhỏ một sự phấn khởi trong việc làm, một niềm vui trong cuộc sống.

Muốn kích thích đứa bé, không gì hơn làm cho nó đề ý, đến việc mà mình muốn cho nó làm, và để nó đề ý cha mẹ nên tỏ cho nó thấy là chính mình cũng muốn biết về vấn đề đó. Nên hỏi nó, tranh luận với nó đôi khi giả bộ nhờ nó chỉ biểu thêm, nói mình đã quên hoặc không thì giờ tra cứu, hoặc nói trái lại, để cho nó có dịp tỏ ra am hiểu vấn đề.

Trong phương pháp kích thích có thể dùng sự ban thưởng dùng lời khen ngợi hay là giao cho nó những công tác có tính cách tin cậy.

a) Có người trách việc *ban thưởng*, vì cho làm vậy sẽ gây tinh thần ganh đua giữa các anh chị em, làm tăng lòng ích kỷ, cao ngạo cho đứa trẻ, làm mất nơi nó lòng tốt và tình thương cần phải có giữa chị em. Để tránh hậu quả ấy, không phải ban thưởng khi đứa này học giỏi hay ngoan ngoãn hơn đứa kia, mà ban thưởng khi so sánh nó với ngày hôm qua, và nó ngày hôm nay.

b) Về việc *khen ngợi*, cũng phải chú ý cần phải chọn dịp để khen, chuyện đáng khen mới khen, để tránh gây cho đứa nhỏ tính tình cao ngạo quá đáng vì thấy được khen trong mọi chuyện lớn bé.

c) Theo ông Alfred Binet, đối với đứa trẻ khó dạy, học dở, phương cách giao phó trách nhiệm là một phương cách hay nhất, vì nếu không có cách này, làm sao có dịp để ban thưởng hay ngợi khen nó. Đối với những đứa này, khi ta giao phó cho nó một công việc gì, nó sẽ nghĩ là ta tin cậy nó, nó sẽ tin nơi nó, và sẽ cố gắng làm tròn sứ mạng cho đẹp lòng người tin nó, và lần lần việc cố gắng lúc đầu tiên sẽ thành một thói quen và giúp cho nó không còn là nó trước kia nữa.

Nói đến giáo dục con cái, thường khi cha mẹ chỉ nghĩ đến đào tạo phần trí óc, mà quên đi phần thể xác của đứa bé, trông khi mà những nhà lưu tâm đến vấn đề giáo dục, cho việc săn sóc phần xác không kém quan trọng hơn phần hồn.

Bác sĩ Victor Pauchet, khi kêu gọi kẻ làm cha mẹ, cho rằng « tương lai con các người ở trong tay của các người » đã khởi đầu bằng câu « hãy võ trang thân thể nó » và ông khuyên cha mẹ hãy săn sóc đến sức khỏe của con, dạy cho chúng biết giữ vệ sinh và tập thể dục để chúng trở nên những đứa trẻ có sức khỏe mà theo ông, thiếu điều kiện ấy, đứa trẻ khó thành công được.

Chẳng hạn, ông cho rằng mỗi chúng ta đều có một số hạch tuyến (glandes endocrines) mà sự phát tiết của nó đi thẳng vào cơ thể, chẳng những đóng một vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng các tế bào, các bộ phận trong mình chúng ta, mà còn ảnh hưởng đến bộ óc của chúng ta, đến mọi hành động của chúng ta nữa. Theo ông, tùy theo trạng

thái thường hay bất thường các hạch tuyến ấy, đứa trẻ có thể là đứa lười biếng, hay siêng năng, bình tĩnh hay cau có, thông minh hay ngu đần. Và ông khuyên cha mẹ cần tránh những hoàn cảnh gây tác dụng tai hại cho sự phát triển của đứa trẻ, cũng như cho đứa trẻ sống trong một nơi thuận lợi cho hoạt động điều hoà của các hạch tuyến.

Hoàn cảnh bất lợi cho việc hoạt động điều hoà của các hạch tuyến, theo bác sĩ Victor Pauchet là các bệnh cảm mạo, bệnh sưng lở tai v.v... và các đứa trẻ con những người nghiện rượu và mang bệnh phong tình.

Và hoàn cảnh thuận lợi đối với ông là ánh sáng, là thoáng khí, thể dục và mọi hoạt động bằng tay chân.

Để kết luận về vai trò của cha mẹ trong việc giáo dục con cái, tôi thấy không thể không nói đến sự nhầm lẫn, mà theo tôi, hiện nay rất nhiều gia đình đang mắc phải.

Đó là sự mong muốn bằng cấp, mà các người làm cha mẹ đã gây ra trong tinh thần đứa con. Sự mong muốn quá độ ấy đã khiến nhiều cha mẹ làm khổ các đứa con, làm hư hỏng cuộc đời của nó.

Vẫn biết việc tha thiết cho con học hành đỗ đạt, được làm những nghề được xã hội trọng vọng, được xem là cao quý, là mong tưởng chính đáng của tất cả người làm cha mẹ. Nhưng chúng ta không quên rằng, khi tự cho mình có bổn phận giáo dục con, và khi định nghĩa hai chữ giáo dục tức là giúp cho

con ta được hạnh phúc, ta không thể muốn làm cho có hạnh phúc bằng cách bắt buộc nó sống một cuộc đời trái với tâm tánh của nó, ta không thể ép nó đoạt cho được mảnh bằng mà nó không đủ khả năng để đoạt, gây cho nó tinh thần chán nản, nỗi khổ sở của một người cảm thấy mình là thừa bỏ đi.

Thà giúp cho đứa trẻ làm một người thợ chuyên môn giỏi, hơn là bắt nó lặn hụp với mảnh bằng tú tài, phí của nó đi 5, 3 năm, đáng lẽ là quý giá đối với nó, để tạo cho nó một nghề tinh vi, với nghề tinh vi ấy, nó có thể có cuộc đời bảo đảm hơn, nó sẽ không là con người ganh tị, oán đời, trách mình, là một gánh nặng cho xã hội.

III.— HIỆN TÌNH CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM

Chúng ta đã nhìn nhận hoàn cảnh gia đình có một ảnh hưởng sâu đậm đối với đứa trẻ. Chúng ta đã thấy tùy nơi sự uốn nắn của cha mẹ, đứa trẻ sẽ có nhiều hi vọng trở thành đứa trẻ có giáo dục hay không? Tôi nói có nhiều hi vọng. mà không nói chắc chắn vì như chúng ta đã thấy ở đoạn trên, đứa trẻ còn là phản ảnh của 2 hoàn cảnh khác nữa, đó là học đường và xã hội.

Nhưng nhìn vào xã hội Việt Nam hiện nay, chúng ta thấy một số lớn gia đình đã không gánh trách nhiệm giáo dục của mình.

Tôi nhận thấy có 3 hạng gia đình không chịu làm bổn phận, hay không thể làm bổn phận đối với con cái.

a) Thứ nhất là những gia đình dư ăn dư để, nhưng bị quyến rũ của cuộc sống vật chất, nên cả vợ lẫn chồng đều lặn mình vào việc kiếm thật nhiều tiền. Những người làm cha mẹ này vẫn thương con, nhưng quan niệm rằng muốn cho con được hạnh phúc, họ chỉ cần phải có thật nhiều tiền, vì họ nghĩ, với tiền, họ mua gì cũng được. Và thực tế, cho thấy họ có thể mua được. Nhưng những đứa trẻ được giáo dục bởi những người giúp việc thiếu học, những đứa trẻ sống trong bầu không khí mua quan, bán chức trong một gia đình mà ý nghĩa cuộc đời là phải có thật nhiều tiền, thử hỏi đứa trẻ ấy, sau này có thể là một con người có giáo dục theo quan niệm xây dựng đứa trẻ có ích cho quốc gia, cho dân tộc chăng ?

b) Một hạng thứ hai, là những gia đình vì quá thiếu thốn, mà cả vợ lẫn chồng đều phải làm quần quật suốt ngày, họ phú mặc đàn con cho vỉa hè, cho hàng xóm.

c) Một hạng thứ ba là những gia đình, mà cả cha mẹ đều ý thức được trách nhiệm của mình nhưng phải đành buông trôi vì bất lực. Bất lực vì xã hội; như cơn gió lốc, đã lôi cuốn các đứa con của họ ra khỏi vòng phục pháp gia đình.

Với đà tiến triển của phong trào ham mê vật chất, với tình trạng chiến tranh xô đẩy những gia đình nông thôn ra thành thị, mà vốn liếng chỉ có đôi tay không và đàn con bơ ngỗ, hiện nay, con số cha mẹ không làm, hay không thể làm tròn bổn phận

của mình, đã gia tăng đáng ngại.

Ngoài ra, chưa kể là số còn lại, cha mẹ có ý thức được bổn phận mình, nhưng vì thiếu kiên nhẫn, hoặc thiếu kinh nghiệm, đã không đáp ứng được nhu cầu của thanh thiếu niên.

Và hậu quả của tình trạng trên là sự tăng gia đến mức độ đáng ngại của thanh thiếu niên du đang trong xã hội ta.

IV.— BIỆN PHÁP CẢI THIẾN TÌNH TRẠNG THANH THIẾU NIÊN DU ĐANG VÀ THIẾU GIÁO DỤC.

Chúng ta đã nhìn nhận thanh thiếu niên là phản ảnh của 3 hoàn cảnh : gia đình, học đường và xã hội.

Vậy để cải thiện tình trạng thanh thiếu niên hư hỏng, chúng ta không thể chỉ bắt đầu từ con bệnh như ta đã thấy người lớn làm từ trước đến nay, mà chúng ta phải trị bệnh từ nguồn gốc, từ căn bệnh, và chúng ta phải can đảm nhận rằng căn bệnh của thanh thiếu niên bắt nguồn từ người lớn.

Những người lớn vì bả lợi danh, đã bắt kẻ sĩ khí nho phong, bắt kẻ dân tộc, non nước.

Vì tham tiền, cha mẹ đã nêu gương xấu bằng một cuộc sống không lý tưởng, bằng một sự gặt bỏ nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín là nền tảng đạo đức cổ truyền Việt Nam. Vì sợ khó, mà một số cha mẹ đã bỏ liều không giáo dục con em, để khi chúng hư hỏng lại quy tội cho chánh quyền, cho trường học, trong khi mà

vấn đề giáo dục thanh thiếu niên là trách nhiệm chung của cha mẹ, thầy giáo, và chánh quyền.

Vì tham tiền mà một số đông chủ trường đã biến trường học ra cái máy làm tiền, nên thay vì quan niệm trường học là nơi đào tạo lớp người trẻ cho tương lai xứ sở, họ chỉ quan niệm mở trường là một phương kế sinh nhai. Để rồi từ quan niệm ấy, thay vì lấy cái phẩm làm mục đích của trường, người ta chỉ quan tâm đến số lượng nên trường học khi cần phải áp dụng kỷ luật để kiện toàn cái phẩm lại mau mau chịu theo sở thích của học trò, để giữ cho được số lượng; khiến cho đám trẻ bị mất đi một cơ hội gột rửa bớt những gì mà xã hội không tốt đã gieo vào lòng nó.

Vì chỉ thấy cái lợi riêng mình, mà một số văn nghệ sĩ, thay vì dùng tài năng để phát huy văn hóa dân tộc, dắt dẫn thanh thiếu niên trên đường phụng sự lý tưởng như nhóm Tự Lực Văn Đoàn đã làm, thì số nghệ sĩ này đã đầu độc thanh thiếu niên bằng những ấn loát phẩm đồi trụy, khiêu dâm.

Và tai hại hơn hết, là một số người nắm vận mạng quốc gia, từ lâu nay, thay vì áp dụng một chánh sách huấn luyện hay nâng đỡ, để đào tạo cho xứ sở một lớp người có tư cách, có nhiệt tình, trái lại, họ đã không ngần ngại dùng bả lợi danh, dùng tuyên truyền xảo trá để biến các thanh thiếu niên làm dụng cụ, phụng sự cho quyền lợi riêng tư của họ.

Vì mục đích chỉ là để kiếm

người làm hậu thuẫn phụng sự cho quyền lợi riêng tư của họ, nên những người này chỉ biết mua chuộc cảm tình. Mua chuộc không phải bằng đời sống đạo đức hay vào chân tài của họ, mà họ chỉ biết lấy bả lợi danh hay thủ đoạn xảo trá để quyến rũ thanh niên, gây sự ganh tị, chia rẽ giữa nhóm này với nhóm khác, biến những tâm hồn thơ ngây thanh niên thành tâm hồn vẩn đục, biến bạn ra thù, làm cho xứ sở mất đi nguồn sinh lực quý giá cần thiết cho việc kiến tạo quốc gia.

Vì vậy, nếu muốn cải thiện tình trạng thanh thiếu niên du đãng và sa đọa hiện nay, thì biện pháp mạnh do chính quyền tru định, chỉ có thể dùng làm một biện pháp cấp thời có tính cách làm gương, nhưng song song với biện pháp mạnh, chánh quyền cần phải lấy việc giáo dục thanh thiếu niên làm một quốc sách với sự phối hợp của nhiều bộ, gồm có Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Bộ Thanh Niên, Bộ Thông Tin và Bộ Xã Hội.

Theo tôi nghĩ, trong thời buổi nào, thanh thiếu niên cũng là thành phần trong trắng nhất. Mỗi một đứa trẻ lớn lên, đều ôm mộng lập biên vớ trời, nếu cha mẹ khéo hướng dẫn, nếu chánh quyền có một chánh sách hữu hiệu thì đám thanh thiếu niên ấy sẽ là những con người hăng say nhất để phụng sự cho quốc gia dân tộc.

Vì vậy tôi nghĩ rằng đã đến lúc người lớn cần phải làm sáng tỏ chủ nghĩa quốc gia, bằng một cuộc cách mạng bản thân và cách mạng xã hội.

Cách mạng bản thân để gây lại lòng tin tưởng cho thanh thiếu niên, đã từ lâu, không còn tin và kính yêu người lớn nữa, vì những người này chỉ biết dùng bả lợi danh để mua chuộc, mà chưa dùng được tài, đức để thấu phục nhân tâm.

Cách mạng bản thân bằng cách lấy cần, kiệm, liêm, chính làm phương châm cho mọi hoạt động của mình, để từ đó, tái lập uy quyền, là điều kiện thiết yếu của mọi trật tự xã hội.

Cách mạng xã hội để làm rạng rỡ chủ nghĩa quốc gia, với những chương trình ích quốc, lợi dân, với sự phá bỏ bất công và tham nhũng, với sự trọng dụng những kẻ có lòng, và đào thải hạng người mang nặng óc bè phái, quan liêu.

Tôi tin rằng, nếu chúng ta thực hiện được cuộc cách mạng bản thân và cuộc cách mạng xã hội ấy, thì đám thanh thiếu niên, và trong đó có cả đám người lớn, sẽ không còn nhìn đời bằng cặp mắt dửng dưng, vô trách nhiệm, hay dùng mọi thủ đoạn để cướp bóc, hưởng cho kịp, như họ đã làm mấy lâu nay, vì từ đây họ đã thấy họ chiến đấu cho ai, và vì sao, thí dụ có chết, họ cũng không màng mạng sống, bởi họ sẽ không phải tủi hổ với bạn bè họ, với thế hệ sau, là họ đã chết vì phụng sự cho một xã hội thú vị và bất công, mà họ đã chết vì một lý tưởng, trong đó họ vẫn biết lấy công bằng và nhơn ái làm nền tảng.

Song song với cuộc cách mạng xã hội nơi phía những người nắm vận mạng quốc gia, những người chủ trương, những

giáo sư, những văn nghệ sĩ cũng phải ý thức trách nhiệm và vai trò quan trọng của mình trong việc đào tạo và hướng dẫn thanh thiếu niên để xoá bỏ những tệ trạng đã trình bày như trên.

Nhưng vai trò quan trọng hơn hết vẫn là vai trò của cha mẹ.

Từ bây giờ, kẻ làm cha mẹ phải nhận thức rõ sự nguy hại của vấn đề thanh thiếu niên du đãng và mất dạy, để tự mình gánh lấy trách nhiệm nặng nề mà không ai có thể thay thế cho mình được.

Đến đây tôi lại phải nói đến đàn bà chúng tôi, vì kinh nghiệm bản thân cho tôi thấy rằng, nếu người đàn bà không gánh lấy trách nhiệm này, thì các con chúng ta sẽ khó trở nên người có giáo dục được, vì người đàn ông, ngoài công việc ở sở ra, chỉ cầu mong được yên tĩnh. Họ sẽ thiếu kiên nhẫn để nghe các con khiếu nại, họ sẽ không dành thì giờ để nghe chúng kể những chuyện xảy ra ở trường ở nhà, họ sẽ không chịu khó bày vẽ những chuyện đời xưa có tánh cách giáo dục cần thiết cho đời sống tinh thần của các con họ.

Chúng ta không thể giao phó trách nhiệm này cho ai khác, vì ai khác, dầu là người cha thương con đến đâu chăng nữa, cũng không thể làm trọn vẹn vai trò mà dường như Tạo hóa đã dành sẵn cho người đàn bà, với những đức tánh thiên nhiên là lúc nào cũng có một tình thương bao la với con cái, và lòng nhân nại vô biên.

Và sau rốt, để góp phần vào

việc cải thiện tình trạng thanh thiếu niên vô giáo dục, tôi xin phép trình bày cùng quý vị, và nhất là cùng Hiệp Hội Giáo Dục Công Giáo một ý kiến mà tôi nghiên ngẫm từ lâu và tôi tin rằng nếu thực hành được, sẽ có hiệu quả.

Tôi nhận thấy những trẻ nhỏ, con nhà nghèo, phần đông, thất học và gần như không được giáo dục, vì độ 7 8 tuổi là chúng nó phải coi nhà, giữ em, giúp cha mẹ rồi, và cha mẹ chúng vì làm việc suốt ngày cũng có, vì không thấy giáo dục là cần thiết cũng có, nên phó cho hàng xóm, cho vĩa hè.

Nghĩ đến những đứa trẻ này, và thấy rằng đó là đa số trong xã hội Việt Nam, tôi ôm mộng ra một tờ báo, và với số lời của tờ báo, mở ra những lớp dạy nghề.

Ra tờ báo ấy, tôi cốt nhắm mục đích chánh là thương mãi, và giáo dục là phụ thuộc, vì tôi thấy muốn cho tờ báo được đọc nhiều không thể đóng khung tờ báo trên quan điểm giáo dục, thà dành mỗi ngày một cột nhỏ về giáo dục để tập lần lần cho độc giả quen, hơn là viết chuyện mà không có người đọc nhiều.

Tôi hi vọng tờ báo sẽ có lời, với số lời ấy, tôi sẽ mua, hay mượn một thửa đất trong các xóm lao động. Tôi huấn luyện phương cách giáo dục cho những người thương phế binh có sẵn nghề. Tôi cất nhà cho người đó ở, tôi trả lương cho họ, để họ dạy nghề lại cho đám trẻ không được cha mẹ cho đi học, mà phải ở nhà, coi nhà coi em.

Đây không phải là trường học, vì đưa trẻ tự do đến, tự do đi, tự do đất em nó lại, để vừa coi em, vừa tập nghề, vừa được giáo dục. Người dạy nghề sẽ quyến rũ nó đến bằng phương cách riêng của họ. Và kinh nghiệm làm mẹ cho phép tôi tin là phương pháp này sẽ thành công, vì trẻ con, nếu làm biếng học chữ, thì trái lại, rất ưa tự tay làm được món gì, và không thích đọc luận lý, nhưng lại ưa nghe kể chuyện. Người dạy nghề không phải từ đâu đến mỗi ngày, mà là người hàng xóm, hiền lành, tốt bụng, chịu khó kể chuyện, chịu khó dạy nghề bất cứ lúc nào, như thế người này sẽ có thể vừa là người giáo dục trẻ nít, mà còn là người cố vấn của mọi gia đình trong xóm. Và người này sẽ được nghe lời hơn cô trợ tá xã hội, hay thầy, cô giáo mỗi ngày đến có giờ nhứt định.

Mộng của tôi chắc không thành được vì vượt khỏi khả năng của tôi, nên tôi muốn trình lên quý vị Hiệp Hội Giáo Dục Công Giáo, đề, nếu quý vị cho là đúng thì với khả năng tài chánh và nhơn lực sẵn có của quý vị, quý vị sẽ giúp ích được hữu hiệu cho thanh thiếu niên con nhà nghèo.

Tôi biết quý vị có mở nhiều lớp học trong các xóm lao động nhưng đây không phải tổ chức như lớp học, mà đây chỉ là căn nhà của một người hàng xóm mà ai muốn đến chơi, muốn học nghề cũng được, chỉ khác là ông hàng xóm này được huấn luyện

phương cách giáo dục, và được trả lương.

Tôi tin rằng chúng ta sẽ được kết quả trong phương cách này và chỉ có bắt tay vào những việc làm thực tế như thế này, chúng ta mới hi vọng đạt được một kết quả cụ thể, vì những buổi thuyết trình, những bài báo có tính cách giáo dục, chưa quyến rũ được bao nhiêu người, nói chi đến những người mà suốt năm chỉ có một nỗi lo âu là chạy gạo cho đủ ăn.

Từ bây giờ chúng ta phải bắt đầu lo phần giáo dục những đứa trẻ lên 9, lên 10 trở lên, chúng ta mới hi vọng giải quyết tận gốc vấn đề thanh thiếu niên trong tương lai, vì nếu không, thì rồi đây chúng ta sẽ phải đương đầu với một thế hệ đang lớn lên, một thế hệ hậu quả của chiến tranh, mà ý nghĩa của cuộc sống chỉ là làm sao hưởng cho kịp, hưởng cho nhiều.

Thế hệ ấy sẽ đưa nước nhà chúng ta về đâu? Một xã hội đầy đầy những người có quan niệm cuộc đời như thế, có thể là một lý tưởng mà chúng ta mong mỏi cho con cháu chúng ta sinh sống trong ấy chăng?

Chính vì tương lai của đất nước, chính vì lòng ích kỷ của một người mẹ, đã cho tôi đủ can đảm đề lên diễn đàn thưa chuyện cùng quý vị ngày hôm nay.

HẾT :

★ Mất ngủ

★ Lo âu

★ Nóng nảy

★ Suy yếu

★ Uể oải

NHỜ UỐNG :

TRANQUINAL

(Méprobamate)

Viên thuốc an thần không chất độc và không công phạt

Giấc ngủ tự nhiên

Bán tại các nhà thuốc Âu Mỹ

Số KN 2042 BXT/QCDP ngày 18.03.66



TÌNH THẦN ĐỐI THOẠI

TRONG VIỆC GIÁO DỤC TRẺ CON

Bà MARIE THÀNH

Hơn bao giờ cả, con người hiện đại đang mong mỗi được giao ngộ với con người. Nhưng niềm mong ước đó hình như gặp một nẻo đường bế tắc. Mặc dầu ngày nay các cá nhân, đoàn thể, thế hệ, quốc gia, các trào lưu tư tưởng, văn hóa, chính trị, kỹ thuật và kinh tế được trà trộn mãnh liệt, con người vẫn chưa được nối liền với tha nhân: gần nhau mà không gặp được nhau, gặp nhau mà không hiểu nhau, hiểu nhau mà không chấp nhận và quý mến nhau — Có giao tranh mà không giao ngộ, có đối thủ mà không đối thoại, đồng thanh mà không tương ứng... Giữa cái vực đời náo động những âm thanh, kỹ thuật và vũ khí sáng ngời này, con người có cảm tưởng ra khơi tranh đấu trên một mảnh thuyền đơn đơn chiếc...

Thành thử, thế giới đang đi tìm và phải đi tìm một cuộc đối thoại vĩ đại, một cuộc đối thoại vừa khẩn cấp vừa gay go — gay go trên mọi lãnh vực, không những chỉ trên trường quốc gia hay quốc tế mà ngay cả ở những đoàn thể và «tiểu tổ» bé

nhỏ hơn, giữa người lãnh đạo và kẻ thừa hành, giữa thế hệ hôm qua và «làn sóng mới» ngày nay, giữa trưởng thành và ấu nhi, giữa cha mẹ và con cái, giữa nhà giáo dục và tâm hồn con trẻ...

Nơi đây, ta sẽ dừng lại phút chốc trên lãnh vực giáo dục nhi đồng là môi trường quan trọng nhất để dự bị «con người đối thoại» của thế giới ngày mai: tình trạng xã hội, quốc gia không nhiều thì ít, vẫn là phản ảnh phóng đại của tình trạng gia đình vì gia đình là cộng đoàn căn bản nắn đúc «con người xã hội» — Những tệ đoan to lớn bao giờ cũng bắt nguồn ở những môi trường nguyên thủy bé nhỏ mà gia đình chính là một trong những môi trường nguyên thủy ấy.

Để giải thích vấn đề, ta sẽ lần lượt xét 3 điểm sau:

1) Đối thoại và độc thoại.

Thế nào là một nền giáo dục dựa trên đối thoại và 1 nền giáo dục dựa trên độc thoại.

2) Những điều kiện thiết yếu để thực hiện tình thần giáo dục đối thoại.

3) Đối thoại và im lặng.

I.— Đối thoại và Độc thoại :

Theo trải nghiệm và quan sát của nhà tâm học Piaget, trẻ em trước 7 tuổi chưa biết đối thoại mà chỉ biết độc thoại, nói để một mình mình nghe. Một số đông trẻ em 4,5 tuổi hoạt động và sống chung với nhau trong 1 phòng sẽ nói chuyện rất nhiều nhưng thực ra không ai nói với ai, mỗi người theo đuổi một câu chuyện riêng, theo đúng nguyên tắc «ông nói gà, bà nói vịt». Đó là một lối «độc thoại công cộng» (monologue collectif). Nhưng ta thử hỏi trong giới «trưởng thành», đã mấy người biết đối thoại và đã mấy người tránh được cái cảnh «ông nói gà bà nói vịt» của trẻ em dưới 7 tuổi — Đó là những cuộc đối thoại của kẻ... lãng tai. (Dialogue de Sourds) !

Nền giáo dục cổ truyền ở Việt Nam phần lớn có tính cách độc thoại và đơn phương ấy, trên nói dưới vâng, không kêu mời, không đối đáp, không kêu gọi, không cảm thông — nền giáo dục dựa trên chữ «hiếu» tuyệt đối và chữ «tòng» vô điều kiện của gia đình cổ Việt Nam chứa nhiều nét đẹp dũng cảm nhưng cũng dựa trên những lỗi lầm rất lớn : sự tùng phục và hiếu thảo một chiều và cực đoan ấy đã bóp

chết một phần nào cái bản tính của con người !

Nhà giáo dục độc thoại mà xã hội và gia đình ta đầy dẫy đã phạm cái tội lắm nghề. Họ tưởng mình là một nhà điêu khắc uốn nắn con như người đúc tượng cần tạc ra 1 pho tượng đúng theo 1 khuôn mẫu lý tưởng tiền định trong óc mình... Nhưng con người không phải là một bức tượng truyền thần, dù khả ái đến đâu. Mỗi trẻ con có một khuôn mặt riêng biệt, độc nhất vô nhị. Không ai thay thế được trên thế giới này. Nhà giáo dục có trách nhiệm «mặc khải» và làm nổi bật lên cái sắc đẹp độc nhất của mỗi trẻ em, «giải phóng» cái bản tính riêng biệt và nét đẹp ẩn kín trong con người tí hon ấy.

Nhà giáo dục cũng không phải là 1 anh làm xiếc, luyện và sai khiến làm sao cho con vật phác họa đúng cử chỉ, hành động mình muốn và buộc nó làm. Giáo dục không phải là một vấn đề chỉ huy bằng mệnh lệnh mà là một sự truyền cảm và thông cảm, dựa trên nguyên tắc «ý hợp tâm đồng» của song phương.

Thái độ độc thoại hay độc tài cũng thế — đầy dẫy trong gia đình ngày xưa và ngày nay. Đây người cha chọn cho con mình nghề «nha sĩ» mà không thèm hỏi ý kiến con, dựa trên

một duyên cớ đáng kể nhất là «nổi dỗi tông đường» cha nhỏ rằng, con nhà sĩ, ấy là gia đạo vẹn toàn ! Một bà mẹ khác gửi con vào nhà dòng vì xưa kia bà đã đi tu mà không thành «chính quả» nên ngày nay con cái buộc phải có nhiệm vụ thực hiện cái mộng cao siêu của mình. Đó là chưa nói đến bao nhiêu cuộc hôn nhân đổ vỡ vì đã được quyết định bởi uy quyền tuyệt đối của song thân...

Hậu quả của thái độ độc tài ấy là :

— Hoặc con cái mất hết bản ngã, trở nên con người thụ động, xu thời vô ý thức, vô trách nhiệm, bạc nhược và bại chiến trên đường đời.

— Hoặc con cái sẽ trở nên một đối thủ của gia đình và xã hội, kháng cự với quyền thế bằng phá hoại và tiêu diệt đối phương. Nó sẽ là con người luôn kháng cự vì bất mãn.

Muốn tránh các hậu quả ấy, cần xây dựng một nền giáo dục đối thoại.



II— Điều kiện thiết yếu để thực hiện nền giáo dục đối thoại.

1) Đón nhận và lắng nghe người nói với tất cả thiện cảm.

Thái độ này đã mấy ai áp dụng lúc giáo dục trẻ con ? Ta cứ tưởng rằng trẻ con không biết gì để nói với ta và không

muốn nói chuyện với ta. Phải, trẻ không nói vì những lần đầu tiên trẻ tiến đến gần ta để thổ lộ một điều gì, ta đã quá hững hờ lơ đãng, ta tỏ ra luôn luôn bận rộn về những việc mà ta cho là tối quan trọng: Sinh kế, tiền bạc, giao tiếp, kinh doanh, thu hoa lợi v.v...

Vài thí dụ : Đây tâm sự của một thiếu nữ lớp Đệ Nhất «Tôi không đợi chờ gì ở cha mẹ tôi nữa vì chờ mãi mà không có tiếng vọng hồi âm. Tôi buộc phải thoát ly ra khỏi gia đình để nói chuyện với kẻ khác, với bạn hữu đồng lứa cũng vì phản kháng cha mẹ mà trở nên đồng lõa với tôi. Chúng tôi họp nhau lại để tạo cho nhau một cái gì thay thế gia đình...»

— Một em 5 tuổi nghe cha đi làm việc về. Vội vã chạy đón và chào cha «Ba ơi, con có áo mới. Ba gài nút cho con với».

— Cha : Bảo má mày gài cho, ba không có thì giờ...

Phải, có biết bao nhiêu người cha không đủ thì giờ để ý đến con, không đủ thì giờ bố thí cho con để của mình một nụ cười, một cái nhìn âu yếm, một lời hỏi han thân mật...Lớn lên, lúc 18, 19 tuổi cần định hướng cuộc đời, giải quyết một vấn đề quan trọng, người thanh niên sẽ không bao giờ hỏi ý

kiến cha vì đã mất tín nhiệm nơi người từ hồi còn 5 tuổi. Cha mẹ cần nhớ rằng sự tín nhiệm không phải trong khoảnh khắc mà xây đắp nổi... Vậy trong cuộc sống ngỗ ngược thường nhật, người lớn phải dành riêng những phút thì giờ, dừng việc làm lại để nghe tâm sự của trẻ con đang cần nói một tiếng, bộc lộ một cảm giác, phân trần một thất bại, chia sẻ một niềm vui. Thái độ lắng nghe và đón nhận này sẽ giúp trẻ đến gần cha mẹ; chia sẻ khó khăn trong những nẻo đường quan trọng hơn.

Và đây, tiếng nói của một bà mẹ biết đối thoại với con :

«Tôi có 4 đứa con, từ 5 đến 12 tuổi. Ngày ngày chuyện gì chúng cũng kể cho tôi nghe, hai đứa lớn đã bắt đầu bàn bạc tương lai với tôi. Tôi buộc mình quan tâm tha thiết đến những điều chúng nói, từ cuộc chạy đua xe đạp vòng quanh thế giới đến tờ báo nhi đồng chúng mới nhận chiều qua.

Tôi dám chắc rằng lúc lắng tai nghe những câu chuyện nghiêm trang, hoặc bâng quơ của chúng, tôi không hề bỏ phí thời giờ vì nhờ như vậy mà các con tôi tin vào tôi và ngày mai khôn lớn chúng sẽ đến bàn với tôi những vấn đề khẩn thiết, những uẩn khúc của đời

những tâm sự éo le hay tế nhị của chúng».

Một số nữ sinh trường ĐB LV Đà Lạt (điều tra 1965) xác nhận không bao giờ đề cập cùng cha mẹ những vấn đề căn bản như tình cảm, hôn nhân, lý tưởng ..v.v..

Một đứa em bé 10 tuổi được điều tra về các tính xấu của cha mẹ đã trả lời như sau : «Người lớn không bao giờ lắng nghe trẻ con nói chuyện. Dù họ có nghe và có trả lời, câu trả lời của họ bao giờ cũng cũ kỹ như đã sắp đặt sẵn từ lâu. Họ luôn nhắc đến những gì họ làm, họ biết lúc họ lên 10 — Nhưng điều họ nói chưa chắc đã đúng sự thật. Dù có đúng, họ cũng nên tự hỏi rằng : trẻ con 10 tuổi thuở xưa có giống trẻ con 10 tuổi ngày nay không ? »

2) *Hiểu trẻ, ghi nhận lời nói của trẻ để suy tư và tìm ánh sáng giáo dục qua các điều ấy :*

Đừng bao giờ ta ngắt câu chuyện của trẻ con bằng những thành ngữ đàn áp và bóp chết cảm hứng của trẻ như «Im đi, mấy chuyện môn nói nhảm, đi chơi ngay, đi ra ngoài, đừng phá rầy người lớn, đồ ngu mà cũng nói. Tao đã bảo mà v.v...!»

Nhà giáo dục phải nhận với trẻ rằng điều nó nói rất

quan trọng, dù nhỏ nhất (con chuồn chuồn vừa bắt được, trái banh lủng lỗ, cái xe điện tí hon hỏng máy...)

Tất cả đều là những mầm đối thoại nếu ta biết lợi dụng và tất cả đều có 1 giá trị tâm lý.

Nếu lời của trẻ có gì thô tục, sai lầm, xấu xa, ta cũng phải bình tĩnh lắng nghe cho hết rồi dịu dàng giải thích, sửa chữa và giúp trẻ tự giác những sai lầm. Đừng như kẻ trưởng thành bất lịch sự cắt đứt giây nói lúc tức giận kẻ ở đầu giây. Ta cũng phải lịch sự và nhã nhặn với trẻ và thái độ của con trẻ bao giờ cũng là phản ảnh trung thành của thái độ người lớn.

Ta chớ quên rằng trẻ khơi chuyện với ta không phải là luôn luôn để phát biểu một ý kiến mới lạ mà để hưởng cái vui khoái được kẻ lớn nghe mình, để ý đến mình mà chấp nhận cái bản ngã bé tí của mình.

Vậy muốn hiểu người mình đối thoại, phải đứng vào quan điểm của họ, ý thức rằng quan điểm ấy ít nhất cũng có một phần hữu lý. Nhà giáo dục phải chấp nhận và tận dụng cái «hữu lý» ấy để nâng trẻ lên cao.

ĐÁP-ứng lại những thắc mắc và nhu cầu của trẻ :

— Đừng bao giờ làm lơ,

tránh trút dù câu hỏi khó trả lời. Phải đáp lại một cách khéo léo tùy trường hợp, tùy tuổi và trình độ hiểu biết của trẻ.

— Trả lời đúng sự thật. Đừng bịa đặt, phóng đại hoặc xuyên tạc sự thật. Nhưng có khi chỉ cần giải thích một phần của sự thật thôi, cái phần hữu ích nhất mà trẻ có thể thu nhận được trong hiện tại.

— Nếu chưa tiện trả lời ngay, hẹn với trẻ sẽ trả lời sau hoặc nhờ một người khác trả lời hộ để gây cho trẻ niềm tin nhiệm giữa trẻ và người lớn, giữa người lớn với nhau.



III.— Đối thoại và im lặng :

Nhưng đối thoại không phải là nói nhiều, lúc nào cũng nói và cái gì cũng đề cập. Đối thoại chỉ đầy ý nghĩa lúc nó được nảy nở trong im lặng

Có 2 thứ im lặng.

1) *Im lặng tiêu cực* hoặc *im lặng bất cập* lúc song phương chưa hiểu được nhau, chưa sẵn sàng đón nhận nhau vì làn sóng điện còn chênh lệch. Nếu sự chênh lệch nằm ở phía trẻ, ta phải kiên nhẫn đợi chờ và dự bị cuộc đối thoại của ngày mai. Trong khi chờ đợi, ta phải *lắng nghe lòng trẻ* qua nét mặt, cái nhìn của trẻ. Giáo dục trong lúc này phải dựa trên một sự

thông cảm không lời, bằng sự cảm đoán nội tâm và kính trọng những «bí mật» mà trẻ chưa tiện nói ra.

2.— *Im lặng tích cực hoặc im lặng sung mãn*: im lặng của một sức nảy nở âm thầm và kín đáo như hạt thóc trong lòng đất. Ta phải biết trọng sự im lặng ấy. Những cuộc đối thoại phong phú nhất có khi chỉ kết bằng im lặng, bằng sự hiện diện đầy tin nhiệm và thông cảm của đôi bên.

Vì thế nhà giáo dục nên tập cho trẻ biết đối thoại và đồng thời cũng biết tôn trọng sự im lặng — Có những giờ cần trao đổi bằng lời nhưng cũng có những giờ thầm lặng và ngẫm hiểu nhau. Đối thoại không phải là một cuộc hội nghị bàn tròn thao thao bất tuyệt mà là cả một thái độ, một trạng thái tâm hồn, một hiện diện sâu xa và chân thành đầy kính trọng lẫn nhau.

Vậy điều cần không phải là đối thoại mà là *tinh thần đối thoại*.

Muốn có tinh thần đối thoại ấy, cần phải:

— *Yêu trẻ* chân thành, một tình yêu sáng suốt và đầy kính trọng đối với kẻ mình yêu.

(Yêu mà không kính thì tình yêu ấy không đáng kể).

— *Tin trẻ*, tin vào phần tốt đẹp nhất của con người mình giáo dục và dựa vào mầm tốt ấy để nâng trẻ vươn lên.

— *Quên mình*, quên cái địa vị, cái quan điểm người lớn của mình, bác bỏ những ưu tư bức nhọc, những thành kiến sẵn có để đón nhận trẻ với một tâm hồn trong suốt và mới mẻ.

— *Kiên nhẫn*, đừng thúc bách, xô đẩy cái nhịp điệu sinh trưởng và sinh hoạt của trẻ con. Phải chờ đợi «thời gian tâm lý» để đập sắt lúc sắt vừa nóng hổi, không sớm mà cũng không chậm.

Kết luận: Nếu trong cái xã hội đầu tiên và bé nhỏ của gia đình mà con người biết đối thoại, giao cảm với kẻ thân yêu, con người ấy sẽ bước vào đời hiên ngang, đầy tin tưởng, không chút mặc cảm, tin vào mình, tin vào người, tin vào cái phần tốt đẹp trong ta và trong kẻ khác. Con người ấy sẽ thẳng thắn đón nhận thực tế, lắng nghe tiếng gọi của tha nhân và sẵn sàng đáp lại với tất cả tự do, kính trọng và mến yêu.

Hãng THÁI THẠCH

SỐ 58-62, ĐƯỜNG TỰ-DO, SAIGON

Đ.T. 21.643 — 21.694 — 22.553

**XUẤT NHẬP CẢNG
VÀ BÁN CÁC THỦ THỰC PHẨM**

Nhà buôn LÂM-THÀNH

SỐ 98, ĐƯỜNG PASTEUR — SAIGON

Đ.T. : 20.876

**BÁN CÁC LOẠI
XE GẮN MÁY**

TÂM-LÝ GIÁO-DỤC

S.H. Gagelin MAI-VĂN-TÂM, Ph.D.

KHOA TÂM-LÝ HỌC SẼ GIÚP ÍCH CHO CÁC NHÀ GIÁO-DỤC CHÚNG TA THẾ NÀO ?

Những bài sau đây cốt giúp cho các bạn muốn nghiên-cứu về con người và cách học hỏi của con người. Chắc các bạn hết thấy đều đã trải qua nhiều dịp quan sát một người đang học hay một người khác đang dạy: như thầy dạy trò, cha dạy con chẳng hạn, nên các bạn đã sinh ra hiếu kỳ, muốn biết môn tâm-lý-học ngày nay có gì mới mẻ và hấp dẫn và có đóng góp phần nào vào công-cuộc giáo-dục chăng.

Thực-tế, môn tâm-lý ngày nay sẽ đem lại cho ta một quan-niệm, nói đúng hơn, một linh-quan mới về các vấn-đề giáo-dục.

Bất cứ ngành học vấn hoặc nghề-nghiệp nào đều có những người chuyên khoa, những vị uyên bác, những bậc học cao, thấy rộng. Nhưng trái lại, cũng không thiếu những ông lang-băm, và những người theo kinh-nghiem chủ-nghĩa; họ theo luật-lệ này, công thức kia, thủ-đoạn nọ, thế mà rồi họ cũng có thể thành công. Tuy vậy, những hạng người này không đời nào được ca tụng là những nhà nghề đích danh. Đây chỉ có những ai thấu hiểu các khái niệm căn bản lại có sẵn một nền văn-hoá sâu rộng, mới có thể gọi là Nhà nghề chính cống thôi. Vì duy có họ mới đủ khả năng giải-quyết nổi nhiều vấn-đề, dù là những vấn-đề không có sẵn định-luật riêng rẽ.

Có nhiều sách dạy cho kẻ làm cha làm mẹ biết cách nuôi con, chỉ rõ những mảnh lời phải làm cho con ăn hoặc đặt con ngủ, hoặc thì con khỏi khóc, dỗ con khỏi nhè v.v... Thực-tế những sách này có ích lắm. Nhưng rất tiếc sự ích lợi đó có nhiều giới hạn. Vì trong hoàn cảnh kẻ làm cha người làm mẹ có nhiều pha quá tế-nhị không theo đúng một quy luật hoặc phương sách nào; hơn nữa cũng không có sách nào dạy kỹ lưỡng và tỷ-mỉ được hết mọi chi-tiết. Nhất nữa, không thể căn cứ vào một định-luật hoặc một thủ-đoạn nào ở đời để giải quyết cho tất cả mọi vấn-đề được. Vì dễ hiểu, có điều hợp cho người này, mà lại bất trắc cho người kia, đúng hôm nay, mà mai lại trật.

Đàng khác, nếu các bậc phụ-huynh chuyên cần học hỏi, thâm-thập được kiến-thức tổng-quát về các vấn-đề sinh-dưỡng và trưởng thành của trẻ em, tất nhiên các vị đó sau này có thể rút kinh nghiệm áp dụng các nguyên-tắc vào những hoàn cảnh riêng rẽ, có phần đích xác và hữu-hiệu hơn. Hơn nữa, các vị đó có thể phát-huy ra được những kế-hoạch hành-động chung cho cả đời sống.

Nhiều phụ-huynh đã đi trật đường rầy trong phương-pháp giáo dục con cái. Thực ra, không phải họ đã hiểu sai hơn là đã chưa đủ văn-hoá mà hiểu rộng hơn. Tóm lại, họ thiếu nguyên-tắc căn-bản, họ đã không biết nhìn mọi khía cạnh của vấn-đề.

Muốn giúp các bạn hiểu thêm, xin đọc tiếp truyện sau đây :

Cô Lan khi lên 15, đã được thân phụ cô dạy chơi quần vợt. Ông quan niệm rằng ai muốn thành tài phải năng tập-dượt kỹ càng và lâu dài, nhất là ông lại có một cao-mộng là ái-nữ của ông sau này thế nào cũng phải trở nên một nữ quán-quân trong làng Vợt. Vì ông chỉ biết có một khía cạnh là thao luyện theo lối nhà nghề, chứ nào ông có biết khía cạnh về lý trí và tình-cảm, nghĩa là về *nhân-tính* của người con. Bởi đó mà ông đã bị thất bại một cách chua cay. Vì cô Lan nhận thấy học chơi Vợt vừa khó vừa không có gì lý-thú, như phải gò bó từng cử-động, từng bước đi, v.v... nên hễ hờ mắt ông thân-phụ là cô trốn đi làm chuyện khác ngay. Cô thấy cha cô đòi hỏi nhiều quá về vấn-đề này nên cô đâm ra chán nản và ngã lòng, hơn nữa lại còn bị tự-ti mặc cảm trước các sự đòi hỏi khác ở nhà cũng như ở trường.

Tóm lại, cô Lan đã xuất phát nhiều thái-độ tâm-linh không hay và không đẹp. Cô đã thấy giảm bớt lòng tự-ái, tự-tin của mình. Ấy cũng chỉ vì cha cô đã thiếu tâm-lý-học. Vì ông sẽ thành-công hơn, nếu ông biết nhìn tất cả mọi phương-diện của vấn-đề dạy đánh quần-vợt, nghĩa là phương-diện nhà nghề của một tay vô-địch, với phương-diện thích-thú của học-giả tên Lan, và phương-diện học-thức-luận của nhà giáo-dục tâm-lý.

Cũng vì lẽ ấy, trong khi tiếp-xúc với kẻ khác, chúng ta sẽ hành-động một cách khôn-ngoa hơn và đặc-lực hơn, nếu chúng ta thông-biết các nguyên-tắc liên-quan đến sinh-lý học, nhân-loại học, (anthropology), tâm-lý học và các khoa học xã-hội khác.

Giá-trị của các quan-niệm tâm-lý trong việc giáo-dục thanh thiếu-niên.

Như đã nói trên, trong công việc giáo-huấn tuổi-xuân, nhà giáo chúng ta cần phải có nhiều sáng kiến để nhìn các hoàn-cảnh qua nhiều phương diện khác nhau, với những cặp mắt mới-mẻ, tinh-xảo và bao-vì, để khỏi thiên-lệch và bất công đối với con em. Người lớn chúng ta phán-đoán nhiều khi sai-lầm và quá chủ-quan, chỉ vì đã không đủ hiểu biết tâm trạng của con em. Ví dụ cô Thu không chịu học bài, lại hay nói truyện và còn phá phách trong lớp. Thầy giáo gán ngay cho cô cái tội lười biếng, ngông-cường: «Có lạ gì đâu! Vì mẹ nó là đồ...Mẹ nào con nấy chẳng khác!»

Khái-quát vội vã như vậy là sai và còn bất công nữa, như khoa tâm-lý đã cho ta biết. Bởi vì, người ta ai chả muốn được ngay lành và ích-lợi, ai chả thích được người khác kính-chuộng và chấp

thuận? Khi một người nào không chịu dung-nạp một luật-lệ hay một thói-thường, dĩ nhiên phải vì một lý do gì kích-thích họ làm như thế. Vậy nhà giáo có phận sự khám-phá ra các lý-do ấy và chế-thắng lấy nó. Chớ vội gán cho nó một nhãn hiệu có sẵn, như «Vô kỷ-luật», «Tật lười», «Tính di-truyền», v.v... Nhưng thầy phải hiểu như thế này: «Nếu cô Thu cư-xử như vậy trong lớp học, chẳng qua vì cô đang mong muốn một cái gì ở đời mà cô không được thỏa mãn».

Vậy cho nên, chức vụ của nhà giáo không phải là một quan toà hay xử-đoán và hành hình, mà là một linh-hướng-viên cố gắng tìm hiểu các «thứ cô Thu» có mặt trong lớp, để biết các khả-năng, đặc tính, nguyện vọng, tâm tình riêng của họ, để rồi có thể giúp họ triển-nở và trưởng thành.

Có nhiều nhà giáo bắt tay vào nghề dạy học rập đúng hệt như khuôn mẫu sư phạm của các cựu giáo-sư của họ thời xưa. Thực ra noi gương bắt chước là một phương pháp học hỏi rất quý, nhưng cũng có giới hạn, nghĩa là mỗi khi có những hoàn cảnh mới lạ xuất hiện thì cái kiểu «noi gương Thầy cũ» lại trở ra vô hiệu và có hại là khác.

Các phương pháp sư-phạm thường được di-truyền qua các thế hệ, ít khi có sự thay đổi. Và có nhiều lập trường sư phạm đã rất hữu lý và thích đáng kể từ 30 năm về trước, nhưng nay lại hóa ra lỗi thời.

Đời trước đi học cốt sau làm quan; đời nay học xong đỗ đạt rồi, kẻ làm thương gia, người làm kỹ nghệ, kẻ kỹ sư người bác sĩ, hoặc thợ thuyền. Hơn nữa, mức sinh hoạt cũng như tâm trạng con người đã thay đổi rất nhiều, và các phong hóa thói tục cũng vậy. Nhiều cơ cấu xã hội và cả tâm trạng học sinh cũng theo đà biến hóa mà thay đổi không ít.

Vậy cho nên muốn nắm được giới học sinh trong thế hệ mới này, thiết tưởng các nhà giáo cần phải canh tân lại các phương pháp sư phạm và các quan niệm về nghệ thuật dạy học. Các truyền thống bất hủ và cổ kính của ông cha lưu lại đều là những kho tàng bất diệt chứa đầy những khôn ngoan và kinh nghiệm quý báu, và là những neo-thần cho ta nương tựa.

Nhưng chúng ta không nên bo-bo ỷ lại vào quá khứ, phải sáng suốt nhận định, minh mẫn kiểm điểm, can đảm canh tân, hăng hái trùng-tu lại cho thích hợp với hoàn cảnh mới, ăn nhịp với thực trạng mới và song-song với thế hệ hiện tại thì mới chu.

oOo

Muốn được thế, ta cần phải sưu tầm và thí-nghiệm nhiều, nghĩa là ta hằng phải tráo trở cách này, bày mưu kế khác, thử thách phương sách này, qua phương pháp kia, xoay xở cho tới kỳ được.

Đồng thời ta phải lưu ý quan-sát xem học sinh đã tiến tới mức độ nào đang khi ta áp dụng các phương-pháp đó, để rồi rút kinh-nghịem mà tiến đạt đến một phương sách hoàn hảo và chính đáng hơn.

Chẳng hạn như hệ thống giáo dục đời nay chẳng qua chỉ là kết quả do những cuộc thí nghiệm của các bậc sư phạm giáo dục tiền bối để lại như : SOCRATES, PLATON, ARISTOTE, KHÔNG-TỬ hay FROEBEL, MONTESSORI v.v... Nhưng luận lý theo phương diện kinh nghiệm suông đâu đã đủ, còn phải bám víu vào học vấn, nương tựa vào các nguyên tắc để làm nền tảng, làm chân móng cho THỰC-HÀNH. Nếu các nhà giáo chuyên cần học hỏi thêm, chịu khó làm quen với các linh quan mới mẻ về nhân tính, dám chắc các ngài sẽ tự cảm thấy mình cần phải tu chỉnh lại các phương pháp giáo dục của chính mình cũng như của các bậc tiền-bối vậy.

Như thế, một khi các vị đó đã tự thấu-triệt và thuyết-minh được các vấn đề một cách đầy đủ và sáng suốt hơn, thì tất nhiên các ngài cũng sẽ sưu tầm được những giải pháp thích ứng và hoàn hảo hơn.

Các câu chất vấn của nhà giáo thường rất cụ thể, và phải được trả lời trực tiếp. Ví dụ : «Đến mấy tuổi trẻ em mới học được tính nhân ?»

«Những em chậm trí khôn phải theo chương-trình học như thế nào ở bậc Trung-học ?» Phải dùng các phim điện ảnh cách nào hay nhất để dạy khoa học trong lớp ?... Khi được chất vấn như vậy, các nhà tâm lý giáo dục thường hay trả lời một cách tổng quát : «Tùy theo hoàn cảnh...» Mà thực như vậy : chúng ta phải thích hợp phương pháp dạy học tùy theo mỗi hoàn cảnh riêng biệt của học sinh, của môn học, của cảnh vực, của thời gian và không gian. Bởi vì đối với loài người chúng ta «Cet être ondoyant et divers» không thường và bất đồng, nghĩa là mỗi lúc mỗi khác, thì khó mà giải đáp được một cách nhất định và dứt khoát. Phương pháp dùng phim ảnh để dạy khoa học thì thật là hay, hoặc thật là dở, tùy cách biết dùng hay không. Nhưng nếu ông thầy chỉ biết dùng có một cách «hay nhất» ấy mãi thì sẽ thật là khổ cho ông thầy, vì trong bất cứ trường hợp nào ông thầy cũng chỉ biết «xài» nguyên có phương pháp duy nhất ấy thôi, mặc dầu hoàn cảnh tân tiến đòi hỏi những tiết độ mới và nhiều phương sách khác lạ : «Quan tâm chế độ tân» là thế.

Trong ngành giáo dục cũng như trong muôn vàn ngành khác, càng hiểu biết lắm càng thấy phức tạp nhiều. Do đó các vị bác sỹ ngày nay không thể nào chỉ dùng định luật năm ngón tay để cứu nhân độ thế được nữa. Vì cứ kinh nghiệm luận không thôi, thế là chết rồi ! Họ còn phải chần đoán lâu, cứu xét lung, trắc nghiệm nhiều, để rồi thích hợp thuốc men theo những tiêu chuẩn đã khám phá hoặc đã dày công sưu tầm ra được nơi các bệnh nhân. Khoa y học đời nay đã làm cho nghề bác sỹ trở nên phiền toái hơn, phức tạp hơn, và thêm khó nhọc hơn nhiều.

Vậy nếu việc cải thiện hoặc biến đổi những tâm năng, những cử chỉ hoặc hành động của con người còn trở nên khó khăn hơn việc chữa bệnh thể xác, thì những nhà giáo mà chỉ bo bo sử dụng một phương pháp duy nhất và nhân tuân, phương pháp thần thánh bất dịch ấy, chắc chắn sẽ được gặp nhiều phen bế tắc trăm phần trăm.

Nhưng nếu hết thầy chúng ta dù ở giai cấp nào, dù ở đẳng bậc nào, như giáo chức, phụ huynh, linh mục, hoặc như thương gia, bác sỹ, luật sư, quân nhân, v.v... đều cần phải học khoa tâm lý giáo dục cả, thì ta phải học những gì? — Đó là một vấn đề tràng giang đại hải, đây không thể có đủ thì giờ quảng diễn, chỉ xin nêu lên vài vấn nạn cụ thể nhờ khoa tâm lý giải quyết. Tỉ như :

— Tại sao các đứa con trong cùng một gia đình và được dạy dỗ cùng một kiểu, lại có những nhân cách khác biệt nhau?

— Tại sao các người lớn chóng quên những điều họ đã học ở trường khi còn nhỏ?

— Tại sao có những nhóm người này có tinh thần cao và làm việc đắc lực hơn các nhóm người khác?

— Tại sao có những người hay làm điều vô lý, ví dụ những nhà nông cấy lúa suốt đời trên cùng một thửa ruộng, mặc dầu họ biết chắc rằng đất màu của ruộng ấy đã hao mòn hết rồi, và chẳng còn sinh lợi lộc được bao nhiêu?

— Tại sao có những học sinh rất kém về toán học đang khi chúng giỏi về các môn khác?

Những câu hỏi này đều bao hàm một câu hỏi khác! «Vậy chúng ta phải làm gì để đối phó?» Quả thật các câu trả lời của tâm lý học sẽ không hiến cho ta những giải pháp rành mạch riêng cho mọi hoàn cảnh, nhưng sẽ giúp giáo chức tìm ra những giải pháp thích hợp với mọi hoàn cảnh.

Các nhà tâm lý học đã khám phá ra được rất nhiều kỹ thuật giáo dục, như các bản xã hội quan hệ «Sociograms» để học về tâm lý của đoàn thể, các trắc nghiệm trí tuệ và sở thích, các trắc nghiệm khả năng v.v... Khoa tâm lý còn dạy ta biết những việc không nên làm trong nghề dạy học, và những điều phải tránh trong khi tiếp xúc với kẻ khác. Trở lại ví dụ nói trên, ta chắc ông thân phụ của cô Lan sẽ thành công hơn trong việc dạy con, nếu ông đừng quá khắt khe bó buộc và trừng phạt, và nếu ông am hiểu các khả năng, nhu cầu, sở thích và nguyện vọng của con mình hơn.

Nhờ các trắc nghiệm tâm lý, thầy giáo sẽ biết được một cách khách quan các khiểu năng của trẻ em về mỗi môn học, và sẽ dùng những phương pháp thích ứng với những khiểu năng ấy, để đỡ tốn công và đỡ phí thời giờ.

Chúng ta đừng hòng mong các nhà tâm lý sẽ suy tính tìm tòi ra nhiều thủ đoạn, hoặc chế biến ra những liều thuốc tiên để giúp ta dạy giỏi, và nhất là cho ta khỏi khó nhọc vất vả trong khi dạy học.

Ông William James đã viết từ năm 1899 rằng :

«Hỡi các nhà giáo, các ông lắm to, nếu các ông tưởng rằng tâm lý học — là khoa học về quy luật của Tinh thần — sẽ dạy cho các ông những phù phép, những thủ đoạn hay những mảnh lời nhà nghề. Xin các ông nhớ cho rằng : Tâm lý học là một khoa học, còn việc dạy học là một nghệ thuật, nên không khi nào khoa học lại trực tiếp sinh ra nghệ thuật được.

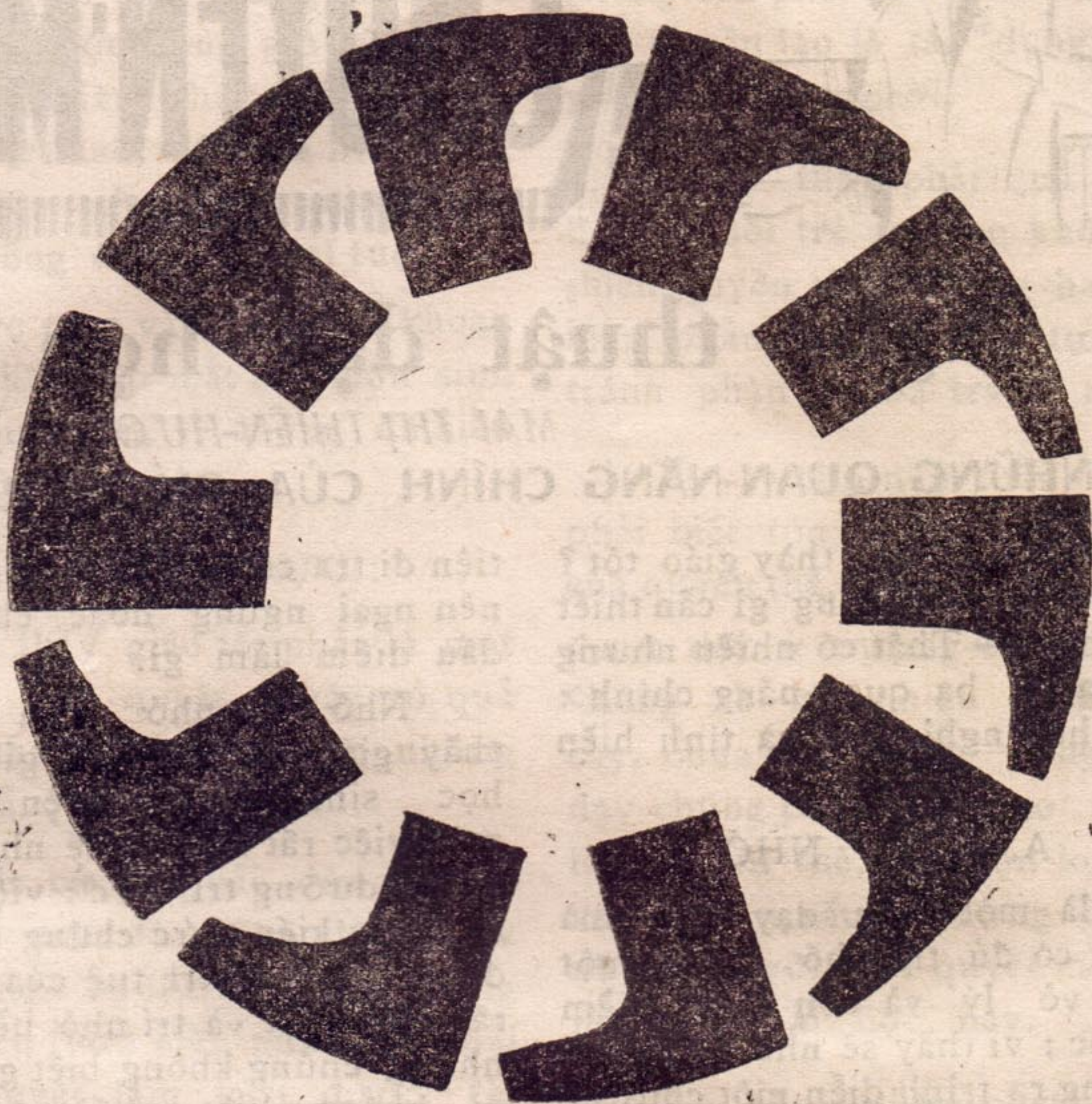
Cần phải có một yếu tố trung gian, tức là trí óc phát minh, để thích dụng nguyên tắc khoa học vào các hoàn cảnh nghệ thuật.

Chớ lầm nghĩ rằng hề học luận lý là biết lý luận giỏi và trúng; hay hề học đạo đức là ăn ngay ở lành luôn đâu. Luận lý học hay đạo đức học chẳng qua chỉ giúp người ta tỉnh ngộ, kiểm điểm hoặc tự chế ngự lấy mình, mỗi khi ta đã tự xử sai lầm.

Đành rằng việc dạy học phải đi đôi với tâm lý học. Hai yếu tố đó luôn luôn phải dung hòa với nhau. Nhưng thế không có ý hiểu rằng chỉ căn cứ vào đấy mới có một đường lối dạy học duy nhất, ăn nhịp với tâm lý đâu. Dầu vậy, cũng còn có nhiều phương pháp khác có thể hòa hợp với các quy luật của tâm linh nhân loại được.

Nói thế không chú ý hạ giá khoa tâm lý giáo dục, vì duy có tâm lý học mới đủ điều kiện dạy ta biết những phương pháp nào sai, phương pháp nào trúng. Chính tâm lý học sẽ cứu thoát ta ra khỏi sự lầm lỗi vậy.»

Như đã nói trên, tâm lý học là một khoa học, cho nên có những học thuyết, giả thuyết và định luật, dựa trên sự kiện và thí nghiệm. Nhưng việc dạy học lại còn là một nghệ thuật hơn là một khoa học; cho nên giáo chức cần phải thích dụng các học thuyết tâm lý vào việc giáo dục với một bộ óc biện biệt sáng suốt, phán đoán vững chắc, kinh nghiệm dồi dào và sâu rộng, kèm với một tinh thần sáng tác minh mẫn và tinh dòng. Có vậy, giáo chức mới mong hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo con em đến chỗ phát huy bản năng và tiến tới sự nghiệp vẻ vang mai sau.



PAS UN PAS
SANS

Bata



CHUYÊN MÔN

Nghệ thuật dạy học

MAI THỊ THIÊN-HƯƠNG

NHỮNG QUAN-NĂNG CHÍNH CỦA GIÁO-CHỨC

Thế nào là một thầy giáo tốt? Có những quan-năng gì cần thiết cho thầy?— Thật có nhiều nhưng ít nữa là ba quan-năng chính: trí nhớ, nghị lực và tính hiền lành.

A.— TRÍ NHỚ

Đã là một thầy dạy học, mà không có đủ trí nhớ, thì là một điều vô lý và còn nguy hiểm là khác; vì thầy sẽ như một nhạc sĩ đứng ra trình diễn một chương trình vĩ đại, nhưng lại hay chơi những điệu nhạc sai giọng; hoặc như một bác sĩ chỉ định toa thuốc cho một gramme Digitalis đang khi phải cho cả một viên; hoặc như một cô bán hàng hay quên chỗ để hàng hóa, làm khách phải mất giờ chờ đợi; hoặc như một họa sĩ vẽ cả hai con mắt ở cùng một bên mặt, v.v...

Lẽ tất nhiên thầy phải nhớ mọi điều thiết yếu của bài thầy dạy. Nếu đôi khi quên một vài chi tiết là thường, và các học sinh đều thông cảm vì sự ấy. Trong trường hợp này, thầy nên thú thật mình đã quên và cứ tự

tiện đi tra cứu bài vở lại, không nên ngại ngùng hoặc chữa lỗi, dấu điểm làm gì.

Nhờ trí nhớ của mình, thầy giáo sẽ có thể giúp các học sinh thực hiện được một việc rất khó và tế nhị trong sự tu dưỡng trí thức: việc phối hợp các kiến thức chúng đã học được. Thật ra trí tuệ của chúng rất linh hoạt và trí nhớ bền giai, nhưng chúng không biết giao hồ, và không biết phối trí những điều đã biết sẵn, vì sự tổng hợp là một tác dụng khó khăn đối với tuổi trẻ. Các sự kiện chúng đã học được đều giống như những tảng đá nằm ngổn ngang trong trí tuệ của chúng, không có sự gì làm cho nối liền với nhau. Chúng chỉ giữ trữ các viên đá ấy trong trí nhớ, để rồi đến kỳ thi chúng lại lôi ra, lau chùi sơ qua để trưng bày cho ta thấy và chấm điểm; xong rồi chúng thu lại để trữ trong tiềm thức, hoặc đem vứt đi luôn.

Vậy nếu các kiến thức kia chỉ được đem cất đi trong tủ trí nhớ, để rồi đem ra

trưng bày mỗi khi thi cử, thì đâu có phải là giáo dục được? Vì thế cho nên phận sự của giáo chức là thổi vào những kiến thức lẻ loi ấy một luồng gió hứng thú và khí lực làm chúng được phối hợp với nhau, trở nên linh động và phát triển thành những bộ phận sống động của trí tuệ.

Được như vậy, thầy sẽ khoan khoái thấy cặp mắt của môn sinh sáng quắc lên, vì chúng đã hiểu thế nào là sự thật.

B.— NGHỊ-LỰC :

Một thầy giáo tốt phải là một người quả quyết. Thầy có quả quyết thì mới tập được những trò quả quyết.

Bất cứ ai phải đứng trước 40 cặp mắt đăm đăm đối chiếu mình suốt buổi trong một phòng học, đều thừa hiểu mình cần phải quả quyết lắm mới được. Có những thầy giáo giống như người tuần dương mãnh thú, suốt buổi đăm đăm nhìn vào đôi mắt của học sinh và bàn tay sẵn sàng nắm lấy ghế để đỡ thân, hoặc quất roi điện vùn vụt trên lưng cạp và beo. Có thầy giáo khác lại quá nhát đảm không dám nhìn thẳng vào mặt môn sinh bao giờ, chỉ khép nép ngồi sau bàn giấy, không dám sửa phạt và sợ lên tiếng.

Thầy cần phải quả quyết, vì nhiều lý do. Trước hết phải nhớ rằng tuổi trẻ không thích làm việc lâu dài. Chúng ưa đá

bóng hơn, và ưa vừa ngồi xem chiếu bóng vừa nhai hột dưa hơn là ngồi học trong lớp, mặc dầu chúng cần phải học cách làm việc, bởi vì cần lao là tác dụng trọng yếu của đời người.

Lại nữa thầy phải quả quyết bởi vì tuổi trẻ thường không ưa thích quyền thế. Chúng hay hỗn loạn phản nghịch trật tự, trốn tránh phận sự và trách nhiệm.

Vì vậy cho nên tuổi trẻ cần phải biết tôn trọng nguyên tắc của quyền thế, và nếu điều ấy không được dạy ở trường thì sau này chúng sẽ gặp nhiều cảnh đắng cay, chua xót. Thầy cũng phải dạy chúng phân biệt cho rõ các loại quyền thế, để chọn loại tốt và trừ loại xấu. Nhưng chỉ có những người quả quyết mới dạy nổi được bài học này.

Sau hết giờ trẻ ghét sự tập trung tư tưởng, vì đó là một nỗ lực lạ thường và khó nhọc đối với chúng.

Ta hãy quan sát một cậu học sinh đang ngồi làm bài ở nhà thì đủ biết:

Cậu đọc 10 hàng chữ, rồi nghỉ, lấy bút vẽ hình trên sách, đoạn đọc thêm mười hàng sau, rồi ngừng, lại huýt gió một câu tình ca lãng mạn. Rồi sắp lại các sách trên bàn cho ngay ngắn, rồi đi lấy dao gọt tất cả các bút chì cho nhọn, rồi chạy vụt sang bàn lấy

sách đọc thêm 25 hàng nữa, rồi ngồi ì ra với cặp mắt lơ đãng trong 3 phút, rồi khởi sự cố gắng lại lần nữa v.v.... Cả những lúc cậu cho là tập trung tư tưởng thật cũng không được yên ổn cho lắm: cậu hay dậm chân đánh nhịp với 2 gót giày, hay cắn móng tay, và để radio âm ầm suốt buổi. Những sự ấy chứng cứ rằng tập trung tư tưởng là một việc đau thương cho nên cậu tìm đủ mọi cách để sẽ bớt gánh nặng, vì cậu muốn tìm lối thoát sự đau khổ ấy.

Bởi đó thầy giáo có phận sự luyện tập cho môn sinh biết tập trung tư tưởng như là một dụng cụ cần thiết cho sự thành công ở đời, vì đời sống là một chiến địa gay go, trong đó cần có nhiều nghị lực và chỉ có những con ong cần mẫn mới thượng tồn nổi, còn những cánh bướm nhẹ dạ sẽ bị tiêu diệt hết thảy. Thầy phải luyện tập chí khí hùng cường, lại còn phải soi sáng cho trí tuệ của môn sinh hiểu rõ sự cần thiết và ích lợi của việc học hành. Ví dụ ta hãy quan sát hành vi của cũng một câu nói trên, nhưng sau khi đã giải nghĩa cho cậu biết rõ thế nào là thú vui của sự tu dưỡng trí thức. Quả thật ta sẽ thấy và nghe cậu đòi hỏi các thái độ cũ :

«Hãy vặn im cái radio kia đi cậu nói, vì nó phá ta làm việc không được.» Rồi ta sẽ thấy bàn giấy cậu dọn sạch không còn đồ gì có thể làm cậu lo ra dáng

trí như trước nữa. Cậu ngồi yên vào bàn giấy làm việc cho đến tê chân cuồn cuộn mà cũng không biết ; có khi cậu mê man bài vở đến bỏ ăn bỏ ngủ nữa; như thế chỉ vì cậu đã tự do và mình miễn chọn lấy một mục tiêu rõ rệt và đáng kể trong nhiều mục tiêu khác.

Có hạng học sinh khác lại hay tự tín, và cứ có ai lên tiếng khuyên dụ là họ làm nghịch lại ngay, khác nào những con bò tót khó tính mà tôi đã được thấy tại các sân trường đấu bò ở Madrid vậy.

Thầy giáo phải có đủ nhận cách đề đối phó với trường hợp này. Một trong các phương pháp nên dùng là «Tutorial Method» thi hành thường xuyên tại các trường Oxford và Cambridge. Phương pháp này chủ trương thách đố lòng tự tín và tính độc lập của học sinh. Ví dụ cho học sinh viết một bài luận vừa phức tạp vừa khó khăn, rồi đọc lớn tiếng lên cho thầy nghe và phê bình, đang khi có một trò khác cùng nghe một lượt. Mặc dầu thầy có thể đồng ý hoàn toàn với trò về các ý kiến đã được trình bày trong bài, nhưng phận sự của thầy là phải đem ra phân tách và chỉ trích từng câu về hai phương diện ý và văn của bài luận. Có khi thầy phải mất cả giờ tìm cách xây dựng một câu can hệ. Đang khi ấy trò sẽ tích

cực cộng tác với thầy, và phản ứng lại một cách tự tư, đề nhận định đường lối nên theo và phương pháp nên dùng cho bài luận của mình được hoàn hảo. Đàng khác nếu trò chỉ tiêu cực chịu đựng các lời chỉ trích mà không có một phản ứng tự lập nào, thì chỉ uổng công cho thầy và mất giờ cho trò, và ta có thể cho rằng cả thầy lẫn trò đều không ra giá gì hết, vì thiếu nhân cách vì chỉ biết tùng phục và cảm đầu đi theo như một đàn cừu nhu mì và vô ý thức, vô nghị lực.

Vậy đề đào tạo nghị lực cho học sinh, thầy giáo cần phải giàu có nghị lực trước đã.

C.— TÍNH NÉT HIỀN LÀNH

Khó mà dạy học được, nếu thầy không có «lòng tốt». Ta có thể tuần dưỡng được hùm beo bằng roi vọt, nhưng các học sinh đâu phải là hung thú hết thầy.

Đề cho học sinh có thể học hành thật sự, chúng cần được cảm thấy rằng chúng được thầy yêu chuộng và kính nể, rằng thầy thật tình muốn giúp chúng, cho chúng thêm tốt lành, rằng thầy rất quan tâm đến sự tấn tới và sinh trưởng trí thức của chúng, rằng thầy biết lo buồn về các khuyết điểm và các lầm

lỗi chúng đã trót phạm, và cũng khoan khoái tự hào trước những thành công của chúng.

Học hành là một điều khó khăn, mệt nhọc và đau thương, nhất là đối với tuổi xuân hay ham chơi. Nhưng thật không có gì làm cho giảm bớt sự khó khăn, mệt nhọc và đau thương ấy bằng lòng nhận từ của thầy giáo. Và đức nhân từ này phải được nổi lên từ đáy lòng của thầy, chứ không thể giả tạo được, vì các học sinh sẽ cảm thấy ngay. Đã đành thầy không cần tỏ sự hiền lành của mình toàn bằng những cách vỗ vai hoặc «cười duyên» với trò. Cần nhất là sự tận tâm tận lực của thầy muốn hy sinh xả kỷ để mưu lợi ích cho trò, với lòng yêu mến thật sự và vị tha. Nhưng tuổi xuân vẫn là tuổi xuân, cần được sinh trưởng trong một bầu không khí đượm tình yêu thương, cởi mở, vui tươi và linh hoạt ; và có thể việc học hành của chúng, và việc dạy học của ta mới đỡ khó khăn và sẽ hữu hiệu hơn.

Vậy nếu tự kiểm điểm thấy mình hay găm ghi giận dữ và lại không thích tuổi trẻ, thì có lẽ ta cần phải cải tạo tính tình chăng ? Và nếu việc này không thành thì nên đổi nghề còn hơn.

CIE GENERALE D'ASSURANCES

contre les accidents, l'incendie et les risques divers

Công-ty Tổng Bảo-Hiểm

102, ĐƯỜNG CÔNG-LÝ SAIGON ĐT.23.392

Đảm nhận bảo hiểm :

— **XE TỰ ĐỘNG**

— **HỎA TAI**

— **RỦI RO CÁ NHÂN**

— **CHUYÊN-CHỞ HÀNG-HÓA**

— **VÀ MỌI RỦI RO KHÁC**

V I N A T E F I N C O

VIỆT-NAM DỆT-SỢI HOÀN-TẤT CÔNG-TY
CÔNG-TY NẶC-DANH VỐN VN\$ 81.000.000

TRỤ SỞ : 41, Bến Chương-Dương — SAIGON

Số Thương mại : 593-B — Điện-tín : VIFINCO — SAIGON

Hộp thư : 1012 — Điện thoại : 21.080 — 22.308



XUỞNG ĐẶT TẠI BÀ-QUEO, QUỐC LỘ SỐ 1, CÁCH SAIGON
10 CÂY SÔ, TRANG BỊ VỚI MÁY MÓC TỐI-TÂN, CÓ THỂ :

★ Phiếu trắng — Nhuộm đủ các màu

★ In bông đủ loại — Hoàn-tất

CÁC HÀNG VÀ VẢI BẰNG SỢI THIÊN-NHIÊN HAY NHƠN-TẠO

Chương trình tiểu học

LÊ-HOÀNG

Sau đây là vài tiêu-chuẩn để thảo chương-trình dạy học :

Làm sao cho các trẻ em, sau khi đã học xong sáu năm chương trình tiểu-học, đều có những kiến-thức và năng-lực tối thiểu để có thể sống một cuộc đời xứng đáng trong xã hội hiện đại.

Chúng ta phải nhớ rằng chương trình sau đây chỉ gồm những kiến-thức căn bản và tối thiểu phải dạy cho được, chứ không phải là chương trình lý tưởng để làm mẫu mực tối đa.

Các môn học bậc tiểu-học có thể gồm 5 loại như sau :

- 1) Toán học ;
- 2) Quốc ngữ và quốc-văn—tập đọc, tập viết, văn-phạm, bài luận, văn-chương ;
- 3) Kiến-thức xã-hội : Sử ký, địa lý, công-dân giáo-dục và kinh tế học ;
- 4) Khoa-học thường-thức — khai-tâm về vật-lý và vạn-vật học ;
- 5) Nghệ-thuật và mỹ thuật.

I — CHƯƠNG TRÌNH TOÁN HỌC

Về ngành đại số học, phải luyện tập khả năng cộng, trừ, nhân chia, đo lường tính tiền mua bán lời lãi, giữ sổ sách chi tiêu v.v... tính số chẵn, số lẻ và phân số.

Ông G.M. WILSON đã nghiên cứu về việc xử dụng đại-số học trong đời sống thường nhật của 21.898 vụ có thật và ông đã thống kê kết quả như sau :

A)	Dùng số chẵn .	
	1) Tính nhân	6.974 lần
	2) Tính cộng	4.416 lần
	3) Tính trừ	2.833 lần
	4) Tính chia	2.437 lần
	5) Bình phương căn	3 lần
B)	Dùng phân-số	2.177 lần
C)	Dùng số lẻ	7 lần
D)	Dùng suất bách phân	1.060 lần
E)	Giữ sổ sách chi tiêu	1.212 lần
F)	Đo lường	12 lần

Theo đó ta nhận thấy rằng những tính toán thường dùng nhất ở đời là bốn phép cộng trừ nhân chia, các phân-số thường, và suất bách-phân. Những điều này, các trẻ em có thể học được, nếu chương-trình được phân-phối cho hợp lý trong 6 năm tiểu học.

Ví dụ như sau :

Toán Lớp Năm

Phần I : Đếm tới 50

Tính tiền, phút, giờ, ngày, tuần, tháng, năm

Học tự số : thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, v.v...

Phần II : Đếm tới 100

Đo và tính : ly, phân, thước, kilô, tá

Phân số : $\frac{1}{2}$

Viết số tới 10.

Toán Lớp Tư

Phần I : Đếm và đọc số tới 100

Viết số tới 100

Phân số : $\frac{1}{4}$

Học ngữ vựng : cộng, +, \$, số, phân số, bằng nhau, =, số không.

Phần II : Đếm và đọc tới số 500

Tính cộng đơn

Tính trừ đơn

Tính giờ

Phân số : $\frac{1}{3}$, $\frac{1}{8}$

Học ngữ vựng : trừ, còn lại, tổng cộng.

Toán Lớp Ba

Phần I : Đọc tới số 1.000

Viết số tới số 500

Cộng và trừ

Đo và tính : tấn, tạ, giây

Phân số : $\frac{1}{5}$, $\frac{2}{3}$, $\frac{3}{4}$

Phần II : Đọc tới 5.000

Viết số tới 1.000

Cộng và trừ

Học ngữ vựng : mượn, nhớ, hàng...

Toán Lớp Nhì A

Phần I : Đọc tới số 10.000

Viết số tới 5.000

Cộng, trừ và nhân.

Học ngữ vựng : nhân, lần...

Phần II : Phân số : $1/10$, $2/5$, $3/5$

Cộng, trừ và nhân

Thử tính cộng bằng phép trừ

Đo lường : km, kg

Cộng và trừ tiền đến 500\$

Toán Lớp Nhì B

Phần I : Tính nhân và chia

Đo lường : thước vuông, cây số vuông, sào, mẫu, đo diện-tích vuông và hình chữ nhật

Phân số : $3/8$, $5/8$

Học ngữ vựng : vuông, chữ nhật, kích thước.

Phần II : Cộng, trừ, nhân, chia

Viết chi phiếu, ngân phiếu

Toán Lớp Nhất :

Phần I : Đọc đến 1 triệu

Viết số đến 10.000

Chia : đến 2 số lẻ

Cộng và trừ phân số : $1/2$, $1/4$, $1/3$, $1/5$, $1/8$, $1/10$, $2/3$,
 $3/4$, $2/5$, $3/5$, $4/5$, $3/8$, $5/8$, $7/8$

Đọc tự số La-mã đến 100

Phần II : Số bách phân

Tính chia dài nhiều số

Viết hóa đơn

Thử tính chia bằng phép cộng

Học ngữ vựng : chia, bách phân số, lãi ...

Có lẽ chương-trình toán này quá sơ-sài, nhưng phải chú ý đến phẩm hơn lượng, nghĩa là phải luyện kỹ cho trẻ em biết cộng trừ nhân chia cho thật giỏi, chắc chắn và mau lẹ, biết đo lường và tính toán các khoản chi tiêu và vật-dụng thường nhật một cách vững chắc không sai lầm. Đây là căn bản trọng yếu làm nền tảng cho bậc Trung-Học.

II — CHƯƠNG-TRÌNH QUỐC NGỮ và QUỐC VĂN

A) Tập đọc — có 4 mục tiêu :

- 1) Giúp trẻ em nhận ra một số chữ thông thường một cách mau lẹ,
- 2) Tập cho cặp mắt vận-động mau và đúng trong khi đọc sách.
- 3) Tập đọc mau lẹ. Trừ bỏ thói đọc lên tiếng
- 4) Tập hiểu những điều mình đọc.

Trong lớp Năm và lớp Tư, chỉ cần chú ý đến hai mục tiêu đầu là đủ, nghĩa là học ngữ vựng và tập đọc bằng mắt hơn bằng miệng. Lên các lớp trên sẽ tập đọc mau và hiểu thêm ý nghĩa của bài đọc.

B) Tập Viết — có 2 mục tiêu :

- 1) Viết đúng kiểu đề cho dễ đọc
- 2) Viết mau đề lợi thời giờ.

Ngày xưa người ta rất chú ý đến hoa tay viết đẹp; ngày nay thực tiễn hơn chỉ viết cho thiên hạ đọc được là đủ. Công dân ngày nay không còn như thầy đồ ngồi bành bao trên sập gò bó chữ viết cho đẹp. Công dân thời nguyên tử này là một cô bán hàng trong Supermarket mau mau biên hóa-đơn cho khách bận việc, hoặc là một chú tài xế xe hàng tì giấy trên ghế xe mải mốt ghi biên-lai cho chủ hãng.

C) Văn-phạm và hành văn

Có một thời trong lịch sử giáo dục, khoa văn phạm đã chiếm phần ưu tiên trong các trường tiểu học. Ngày nay văn phạm tác dụng được quý trọng hơn văn phạm từ chương, và những môn dạy được thực tiễn hơn, như học cách viết một lá thư, đặt một bản

tường trình, v.v... Trong 3 lớp đầu, nên dạy tập kể chuyện, tập nói nhiều hơn là tập viết hành văn, ví dụ luyện tập trẻ em kể lại một biến cố mới xảy ra ở trường hoặc ở nhà, hoặc diễn tả một thú vật một cách gọn gàng và khúc chiết. Nên tập chúng dùng ngữ vựng cho đúng và tránh những câu dài. Từ lớp Ba hoặc lớp Nhì trở lên, phải dạy chúng đặt những câu đơn giản, dùng chữ hoa đầu câu và đầu các tên riêng, cách đánh dấu phẩy, dấu chấm trong câu. Lớp Nhì nên dạy làm câu khó hơn, tập viết thơ và viết chuyện ngắn. Lớp Nhất nên dạy cơ cấu trong câu, đặt những đoạn ngắn, viết bài luận, điểm sách, viết bài sơ lược. Cần nhất phải tập cho chúng viết cho đúng kiểu và cho minh bạch, biết tường thuật một biến cố, miêu tả một đồ vật, giải nghĩa một đề tài đơn giản, viết một lá thư mua đồ hoặc xin việc v.v... vì là những việc rất thông dụng ở đời.

oOo

III.— CHƯƠNG TRÌNH KIẾN THỨC XÃ HỘI.

Kiến thức xã hội gồm các môn địa lý, sử ký, kinh tế gia đình và công dân giáo dục. Trong bậc Tiểu học, môn địa lý chiếm phần ưu tiên hơn 2 môn sử ký và công dân giáo dục, vì hai môn sau này có phần trừu tượng và khó hiểu hơn đối với trí khôn của tuổi này. Cả bốn môn đều có mục đích cung cấp kiến thức hơn là luyện tập các thái độ cho tinh thần, vì lý do các em tuổi này còn quá non nớt.

A) Địa-lý :

Chủ đích là đặt nền tảng kiến thức và ngữ vựng địa lý cho việc học trên bậc Trung học ; và để giúp trẻ em hiểu biết sự sinh hoạt tại các miền khác trên thế giới. Chương trình sau đây đã được soạn theo khả năng học hỏi và hiểu biết của trẻ em bậc Tiểu học. Chương trình này gồm một phần kiến thức phải thu thập, và một phần hoạt động hoặc từng cá nhân hoặc tập đoàn.

Chương trình dạy Địa-lý từ lớp Tư đến lớp Nhất.

Địa-lý Lớp Tư :

Viếng thăm các khu trong thành phố. Học về sinh hoạt gia đình theo sự quan sát của trẻ em. Sự phân phối công tác trong nhà. Phân phối công tác trong thành phố, theo nghề nghiệp của các phụ huynh học sinh. Các vật liệu được dùng trong nhà : thực phẩm, quần áo, đồ đạc. Các hoạt động cá nhân hoặc tập đoàn :

- a) làm mẫu 1 cái nhà bằng giấy, có những đồ đạc bàn ghế ;
- b) sưu tập những hình ảnh nhà cửa cho thấy bề trong và bề ngoài của mỗi nhà ;
- c) sưu tập hình ảnh các thứ thực phẩm và vải có thể được dùng ở nhà.

Địa-lý Lớp Ba :

Phần I : Học các thứ nguyên liệu để làm nhà cửa, quần áo, và thực phẩm, như lúa, gạo, thịt, cá, rau, trứng, sữa, trà, bông, gia, dầu, điện lực, v.v...

Các hoạt động :

- a) gieo nhiều thứ hạt giống rồi so sánh các thứ cây mọc lên ;
- b) sưu tập hình ảnh cho thấy các phương sách cày cấy, gặt lúa, trồng cây ;
- c) thăm viếng các xưởng kỹ nghệ biến hóa các loại nguyên liệu ;
- d) tạo ra quang cảnh một trại chăn nuôi nhỏ, bằng giấy và cát, với những vựa lúa, đồng rơm, thú vật và dụng cụ làm ruộng.

Phần II : Học các đề tài địa lý thông thường như núi đồi, đồng bằng, thung lũng, sông, hồ, vịnh, biển, bến, giếng, lạch.

Học về các cách thông thương chuyên chở như đường sá, tàu bè, xe lửa, xe buýt, xe đạp.

Học về sự thay đổi thời tiết hàng ngày : mưa, gió, sương, mây, nắng, khí hậu, bốn mùa, hàn thử biểu, giông tố.

Học về việc chài cá, săn bắn.

Hoạt động : Thực hiện một đồ án về cách sinh hoạt của các đồng bào Thượng vùng Đà-Lạt, Pleiku, Banmethuot v.v...

- a) dựng một lều Thượng bằng lá,
- b) làm những cung và tên bắn bằng tre,
- c) sưu tập những thứ vải da do đồng bào Thượng hay dệt,
- d) diễn tả một cuộc săn bắn trong rừng Đà-Lạt
- e) đọc những chuyện về đồng bào Thượng Rahdé, Banar, Jorai, v.v..
- f) học những bài hát Thượng,
- g) tập bắt lửa bằng 2 miếng đá chạm mạnh,
- h) đan giỏ kiêu Thượng,
- i) trình diễn một điệu múa kiêu Thượng.

Địa-lý Lớp Nhì A :

Phần I : Học 2 loại khí hậu và địa hạt khác nhau :

1) Học về những dân sinh sống nơi Sa-mạc, như dân Arab. Các ngữ vựng thông dụng : Sa-mạc, ốc đảo, lạc-đà, thương đội, bộ lạc, dân du mục, đồng nội, ảo cảnh.

2) Học về một bộ lạc Phi-châu sống trong khí hậu nóng bức và ẩm thấp.

Ngũ vựng : rừng hoang, đầm lầy, dã thú, mưa rào, man rợ, ẩm ướt.

Học về sông, biển, nước : đập, lụt, suối, vịnh, bến, thác, hồ chứa nước uống, thủy triều, thủy lực, bãi biển, hải cảng, lục địa, hải đảo, san hô, hàng hải, hà hàng.

Hoạt động : Điều tra về sự sinh trưởng của con sông gần nhà trường, theo dõi từ nguồn cho đến cửa bể, với tên các sông nhánh và các thương cảng lớn nhất.

Đồ án : Tìm học về một bộ lạc Phi-châu theo kiểu đã học về các đồng bào Thượng ở Việt-Nam.

Phần II : Học về loại khí hậu xứ lạnh, ví dụ xứ Eskimo. Ngũ vựng : bắc cực, băng tuyết, băng hà, băng sơn, cá voi, cá mòi, văn minh.

Học về tỉnh mình ở : khí hậu, sông núi, đồng bằng, cách giao thông v.v...

Học về núi đồi : dãy núi, đỉnh núi, sườn núi, cao nguyên, núi lửa.

Đồ án : Sưu tầm về dân Eskimo ở Bắc-cực.

Địa-lý Lớp Nhì B :

Phần I : Học về lục địa Á-châu : các đặc-sắc địa-lý và cách sinh-hoạt.

Các sông chánh, hồ, núi, đồng-bằng, sa-mạc, dân-cư, các lãnh-vực kinh-tế, các nguyên-liệu, các đường giao-thông.

Đồ án : học riêng về một thí-điểm nhỏ, ví dụ một làng đánh cá, một trại trồng cây ăn trái, một miền trồng trà, hoặc mía, hoặc dừa.

Phần II : Địa lý nước Việt-nam, tên các tỉnh và tỉnh lỵ, tên các xứ giáp biên-thùy Việt-nam. Các núi, sông, đồng bằng, tài-nguyên. Học riêng về vấn-đề canh nông ở Việt-Nam.

Đồ án : Học về đời sống của nhà nông trong thôn quê Việt Nam.

Địa-lý Lớp Nhất :

Phần I : Các xứ Mỹ-châu : tên các xứ ở trên lục-địa Mỹ, tên các kinh-đô, các đồ sản xuất chính.

Học về địa cầu : hình-thức, các miền.

Ngũ vựng : trái đất, bản đồ, lục địa, bán cầu, hành tinh, vệ tinh, xích đạo, nhiệt đới, chân trời, địa bàn, động đất.

Đồ án : sưu tầm về đời sống hàng ngày của người Hoa Kỳ hoặc Nam Mỹ.

Phần II : Các xứ Âu-châu, Phi-châu, và Úc-châu : tên các xứ và các kinh-đô lớn nhất ; các đồ sản xuất chính. Thỏ dân các xứ lớn.

Đồ án : Học về sinh-hoạt của thỏ dân Úc châu.

Như ta đã thấy trong bản sơ-lược chương-trình này, thầy giáo chỉ nên nhấn mạnh về 2 điểm chính :

- 1) địa-điểm các xứ với các đặc sắc địa lý,
- 2) sự sinh hoạt của dân sự trên hoàn cầu.

Đây là 2 điều chính, rất thích hợp với trình-độ trí thức và sở thích của trẻ em bậc Tiểu-học, và sẽ làm nền tảng cho các kiến thức địa lý của bậc Trung-học.

B) Sử-ký :

Từ trước đến nay, chương-trình sử ký bậc Tiểu học thật quá sức học của trẻ em, về lượng cũng như về phẩm. Cần phải cải tổ. Trong suốt ba năm đầu, nghĩa là các lớp Năm, Tư và Ba, chỉ nên dạy những chuyện ngắn về Sử Ký, những dã sử và những tiểu sử hay nhất của vài nhân vật có tên tuổi trong lịch-sử quốc-gia và lịch-sử thế-giới. Đến lớp Nhì và lớp Nhất mới bắt đầu vào lịch-sử chính-thức một cách liên lục theo thứ tự thời gian, nhưng vẫn sơ lược mà thôi, cốt để trẻ em có một linh quan tổng quát về Sử ký của xứ-sở và của nhân loại. Chỉ cần cho các em hiểu biết các giai đoạn chính trong sự thành lập và phát triển của quốc-gia Việt-Nam.

N.B. : Trong việc dạy các môn kiến-thức xã-hội thầy giáo nên dùng rất nhiều phương-pháp và dụng-cụ thích thị như tranh ảnh thu than, điện ảnh và các hoạt-động ca kịch, thuật chuyện v.v...

IV — CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC THƯỜNG THỨC :

Mục đích của môn này là giúp trẻ em hiểu biết, theo trí tuệ còn non nớt của chúng, những hiện tượng thường nhật xảy ra chung quanh chúng, trong vũ trụ thiên nhiên, nghĩa là những bước khai tâm đơn giản về vật lý, vạn vật học, hóa học và thiên lý học, nhưng một cách thực tế hơn là lý thuyết. Ví dụ như sau :

Khoa-học Lớp Năm :

Bốn mùa, thời tiết trong 4 mùa, hậu quả của các mùa ;
Các dã thú trên thế giới.

Khoa-học Lớp Tư :

Các gia súc và ích lợi của chúng ;
Các loài thảo mộc thường thấy ;
Các loài rau và hoa thường trồng.

Khoa-học Lớp Ba :

Các loài chim và sâu bọ thường ;
Nước lã, nước đá, hơi nước, hàn thử biểu, khí, thành phần của khí, hơi khí, ảnh hưởng của nước trên thú vật và cây cối ;
Hơi nóng và ánh sáng, ngày, đêm và các mùa, mặt trời, mặt trăng, các hành tinh, các tinh tò.

Khoa-học Lớp Nhì A :

Các hạt giống — Sự sản xuất và phân phối hạt giống ;
Đất màu, cây cối sinh sản và mọc lên cách nào ?
Điện khí, giầy nóng, giầy nguội, các nguy hiểm, các tác dụng của điện lực.

Khoa-học Lớp Nhì B :

Điện thoại, vô tuyến truyền thanh ;
Xe hơi và phi cơ.

Khoa-học Lớp Nhất :

Lịch sử của trái đất, các vật hóa thạch ;
Sơ lược về hóa học trong sự tiêu hóa, phép tiết thực ;
Từ khí học và điện từ khí học, đá nam châm.
Không nên đi vào chi tiết phức tạp, và cũng không nên dạy nhiều học thuyết và nguyên tắc tổng quát quá. Cần phải dựa vào các sự kiện thực tế, do các học sinh đã có dịp quan sát, thí nghiệm và chứng kiến hàng ngày.

V.— CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT và MỸ THUẬT

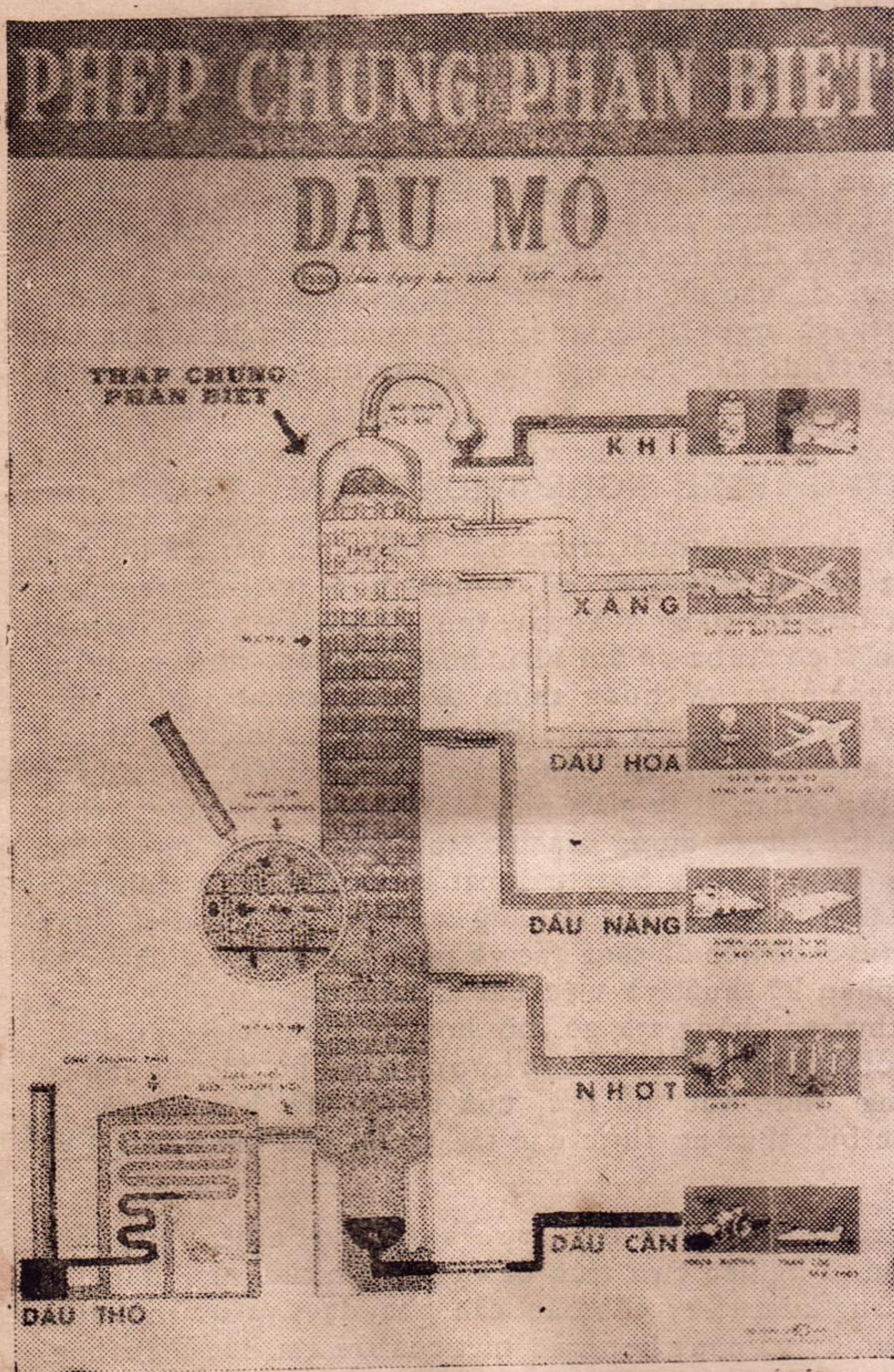
Mục đích dạy nghệ thuật trong bậc Tiểu học, cốt đề thưởng thức nghệ thuật và mỹ thuật, và đề tự phát biểu (self-expression), hơn là đề phát huy tài năng và xảo thủ, mặc dầu 2 yếu tố này cũng cần. Trẻ em ít có tài ba về âm nhạc hoặc hội họa, nhưng chúng thích hát hoặc nghe nhạc, và chúng thích tô màu và xem hình ảnh, thích vẽ mấy thiệp gửi chúc Tết hoặc Giáng Sinh, và thích có những hoạt động nghệ thuật. Chúng học bằng cách nghe rồi hát lại, nhưng đến lớp Nhì và lớp Nhất, thầy giáo phải dạy chúng đọc notes theo cung nhạc, để có thể tìm ra giọng các bài ca, như vậy chúng sẽ hát và nhạc dễ dàng hơn. Chúng học tự phát biểu ý kiến và tình cảm bằng ca nhạc và hình vẽ, và nhất là bằng màu sắc và tiết điệu ; vậy thầy cần phải khuyến khích óc sáng tác và phát minh tự do, chớ quá nhấn mạnh về phần kỹ thuật và việc bắt chước.

Đứa trẻ thường không ưa gò bó học vẽ giỏi, hát giỏi, hoặc chơi nhạc cụ giỏi nhưng mỗi khi được hướng dẫn chu đáo, chúng có thể biết thưởng thức các nỗ lực của chúng để hát và vẽ, và chúng có thể học biết thưởng thức các tác phẩm của các nhạc sĩ và họa sĩ trứ danh.

KẾT.— Chương trình trên đã được soạn sau nhiều cuộc thí nghiệm trắc nghiệm và nghiên cứu trên cả vạn trẻ em tuổi từ 6 đến 12, để biết được những kiến thức căn bản cần phải dạy, và những điều thích hợp với trình độ và năng lực hiểu biết của trẻ em bậc Tiểu học.

N.B.— Trong các số báo sau chúng tôi sẽ lần lượt thảo luận về nguyên tắc và phương pháp dạy các môn học đã được đề cập đến trong bài này.

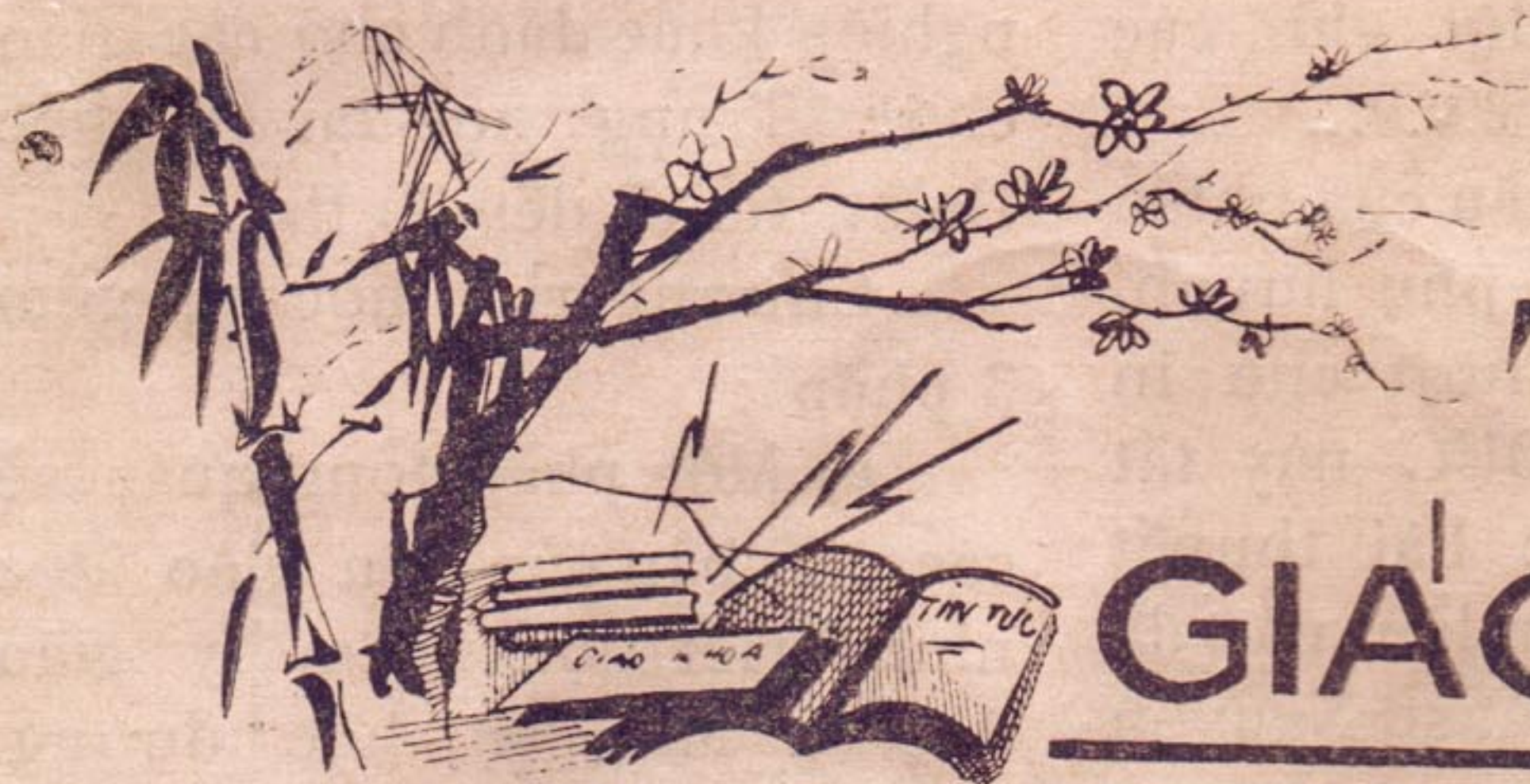
Đây là hình chụp, bản học cụ treo tường.
 Một tặng phẩm ESSO cho học sinh Việt Nam



MUỐN PHÁT TRIỂN QUỐC VÀ NỀN VĂN MINH QUỐC GIA CẦN CÓ :

- TỰ DO để dám nghĩ và dám thử các sáng kiến mới.
- MỘT HỆ THỐNG GIÁO DỤC HỮU HIỆU để truyền đạt kiến thức từ thế hệ này sang thế hệ khác.
- MÁY MÓC để giải thoát loài người khỏi những công việc khổ nhọc để sinh tồn.
- VÀ MỘT NGUỒN TIẾP LIỆU NĂNG LỰC DỒI DÀO để dùng chạy máy.

SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP NĂNG LỰC TỪ DẦU MỎ LÀ MỐI QUAN TÂM CHÍNH CỦA ESSO



TIN TỨC GIÁO-DỤC

★ **Thuyết trình và Thảo luận về vấn đề Thanh niên Thiếu nữ.**

Trong khuôn khổ các buổi Hội thảo hàng tháng về «Vấn đề Giáo dục Thanh niên Thiếu nữ» Hiệp hội Giáo dục Công giáo (HGC) đã tổ chức nhiều buổi hội họp hào hứng dành riêng cho các phụ huynh và giáo chức đô thành Saigon và lân cận, tại thính đường trường Taberd :

★ **Ngày 6-2-1966.** — S.H. Pierre Trần văn Nghiêm, Giáo sư Đại học, đã nói về «Các nguyên do của vấn đề thanh thiếu niên», dưới sự chủ tọa của B.S. Nguyễn tấn Hồng, Ủy viên Bộ Thanh niên.

★ **Ngày 26-2-1966.** — Bà Luật sư Nguyễn thị Vui đã nói về «Vai trò của Gia đình và xã hội trong việc giáo dục thanh thiếu niên», dưới sự chủ tọa của B.S. Trần ngọc Ninh, Tổng ủy viên Văn hóa Xã hội và Giáo dục.

★ **Ngày 27-3-1966.** — S.H. Gagelin Mai văn Tâm, Tiến sĩ Tâm lý Giáo dục, đã nói về đề tài «Quyền lực và Tự do trong việc Giáo dục thanh niên, thiếu nữ,» dưới quyền chủ tọa của Đức Tổng Giám mục Paul Bình.

★ **Ngày 24-4-1966.** — B.S. Nguyễn tấn Hồng, Ủy viên Bộ Cựu Chiến binh và, nguyên ủy viên Bộ Thanh niên, đã nói về «Cái khó của vấn đề thanh thiếu niên».

★ **Ngày 8-5-1966.** — S.H. Pierre Trần văn Nghiêm, Giáo sư Đại học, sẽ nói về đề tài : «Làm sao giải quyết vấn đề thanh thiếu niên ?» dưới sự chủ tọa của Kỹ sư Võ Long Triều, Ủy viên Bộ Thanh niên và Thể thao.

Sau bài này, Ban Tổ chức sẽ được nghỉ Hè ba tháng, để rồi tiếp tục lại chương trình Hội thảo này từ tháng 8 trở đi, với nhiều nhà diễn giả tai mắt và nhiều đề tài hấp dẫn như «Vấn đề giáo dục Sinh lý»,

«Tâm lý người thiếu nữ Việt-nam», «Sự xung đột giữa các thế hệ mới và cũ » v.v...

Theo lời yêu cầu của nhiều vị giáo chức và phụ huynh, chúng tôi sẽ lần lượt cho in trên báo GIÁO DỤC này tất cả nguyên văn các bài thuyết trình kể trên, như lần này đã đăng bài của Bà luật sư Nguyễn thị Vui, và lần sau sẽ in trọn bài «Quyền lực và Tự do» của S.H. Gagelin Mai văn Tâm. Nhân dịp chúng tôi cũng xin báo quý vị độc giả Tập san GIÁO DỤC số 2 sẽ ra vào đầu tháng 8 sau kỳ nghỉ Hè.

Trung tâm Tu nghiệp Giáo chức.— Trong kỳ Hè sắp tới, Hiệp hội Giáo dục Công giáo sẽ tổ chức 3 Khóa Tu nghiệp Giáo chức như sau :

1) Tại trường Thiên - Phước của các Bà Dòng St Paul, 295 Hai Bà Trưng Saigon, từ 15 đến 29 tháng 5, 1966.

2) Tại trường Providence của các Bà Dòng Providence, Khánh Hưng, từ 14 đến 28 tháng 6, 1966.

3) Tại trường Thiên Hựu của Tổng Địa phận Huế, từ 3 đến 16 tháng 7, 1966.

Ngoài ra còn có 1 khóa tu nghiệp khác dành cho các giáo chức Trung học tại Đại học Dalat, từ 15 đến 30 th. 6.

Chương trình học tập gồm 3 phần :

a) Một phần tổng quát về các căn bản của nền giáo dục như Triết học, Tâm lý giáo dục và Mục vụ học đường.

b) Một phần chuyên biệt chia làm 3 năm :

Năm I : Nguyên tắc và phương pháp dạy các môn Kiến thức xã hội và Khoa học thường thức.

Năm II : Nguyên tắc và phương pháp dạy Toán học.

Năm III : Nguyên tắc và phương pháp dạy Quốc ngữ và Quốc văn.

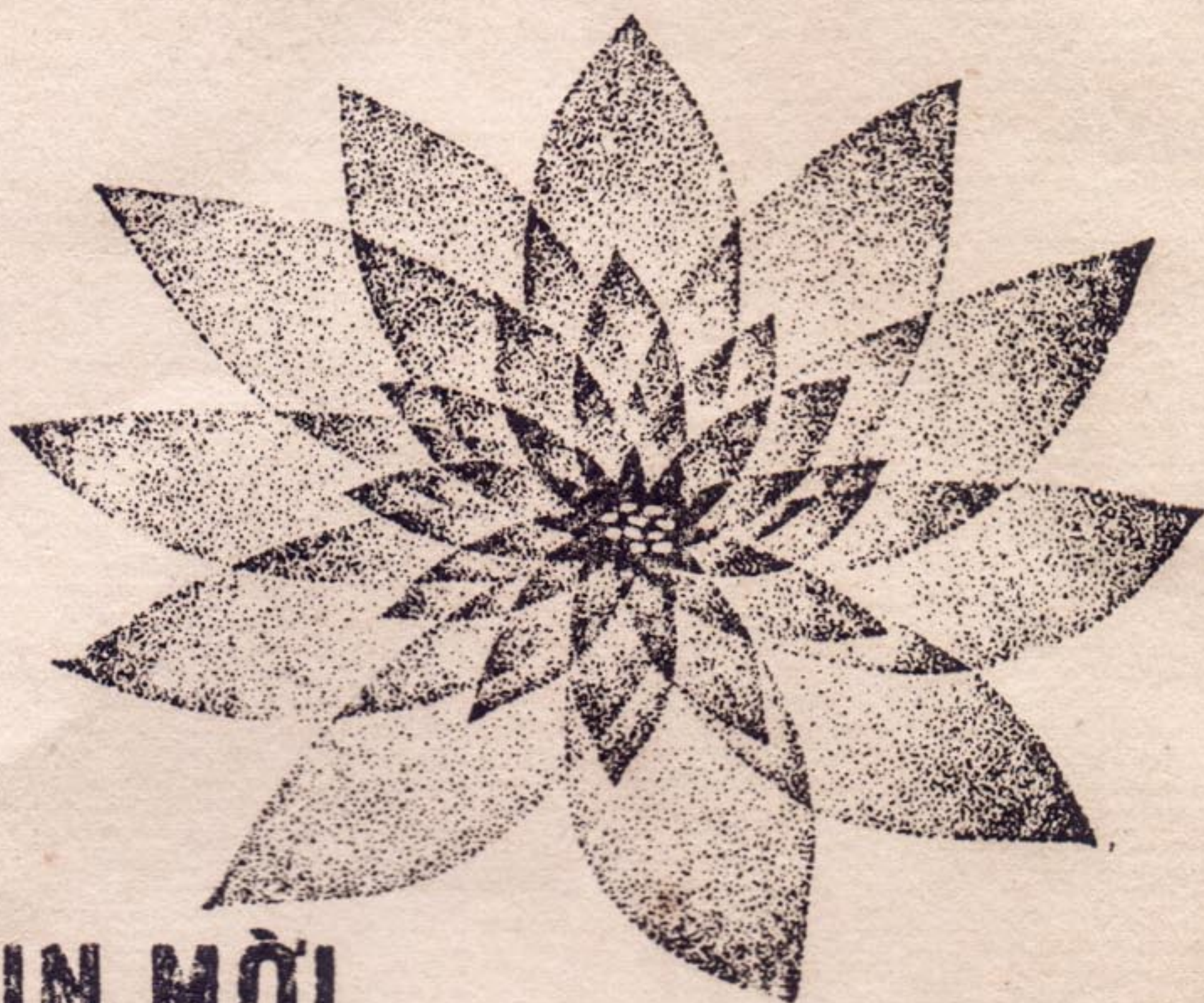
c) Phần thứ ba là Thực tập, quan sát lớp học và tập dạy học theo các môn chỉ định riêng cho mỗi năm.

Sau 3 khóa học sẽ có cuộc thi cử, và nếu trúng tuyển sẽ được cấp bằng *Chứng chỉ Giáo chức* Teacher Certificate. Cần chi tiết xin hỏi nơi S.H. Gagelin Mai Văn Tâm, Trường TABERD Saigon.

ROUSSEL VIETNAM

6Bd Nguyễn-Huệ
SAIGON

Tél: 25.094



XIN MỜI QUÝ-VỊ LUÔN LUÔN DU-NGOẠN

bằng *Caravelle*
PHÂN LỤC-CO TRĂNG LỆ NHÚT THẾ-GIỚI

của ĐƯỜNG BAY *Hoasen* VIỆT-NAM



3 SAIGON-HONGKONG
(Mỗi Thứ Hai, Thứ Ba và Thứ Bảy)

3 SAIGON-PHNOM PENH-BANGKOK
(Mỗi Thứ Ba, Thứ Năm và Thứ Sáu)

2 SAIGON-KUALA LUMPUR-SINGAPORE
(Mỗi Thứ Tư và Chủ Nhật)
(Trừ ngày Thứ Ba Saigon, Phnom Penh, Bangkok bằng DC-5B)

* * *

Xin hỏi chi tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM



HÀNG-KHÔNG

110, NGUYỄN HUY SAIGON 21.624.625.626

Tập-san GIÁO-DỤC

Cơ-quan Giáo-dục dành cho giáo-chức và phụ-huynh

Số 1

Tháng 5-1966

NỘI DUNG

Vấn-đề Giáo-dục 1

PHẦN LUẬN-THUYẾT VÀ KHẢO-CỨU

S.H. Pierre Trần-Văn-Nghiêm

Vài Mong ước. 2

Bà Luật-Sư Nguyễn-Thị-Vui

Thanh-niên và gia-đình 5

Bà Marie Thành

Tinh-thần đối-thoại trong việc giáo-dục trẻ em 18

S.H. Gagelin Mai-Văn-Tâm

Tâm-lý Giáo-dục 25

PHẦN CHUYÊN-MÔN

Mai Thị Thiên Hương

Nghệ-thuật Dạy học 32

Lê Hoàng

Quan-niệm Chương-trình Tiểu-học 37

Tin tức Giáo-dục 47

Kiểm duyệt số 1021 ngày 3-5-1966

Giấy phép 1288 B[ICH]/BC. 1, 14.03.66.

Giá : 6\$